

MỤC LỤC

PHẦN A - LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP	2
I. Lĩnh vực cụm công nghiệp.....	2
II. Sản xuất công nghiệp.....	13
III. Lĩnh vực hóa chất.....	17
IV. Lĩnh vực khuyến công.....	19
V. Lĩnh vực khoáng sản	23
PHẦN B - LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI.....	26
I. Về hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại).....	26
II. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí và rượu.....	41
III. Lĩnh vực xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại biên giới, thương mại điện tử, chuyển đổi số	45
IV. Lĩnh vực đa cấp, bảo vệ người tiêu dùng:.....	51
V. Lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế.....	57
PHẦN C - LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG	59
I. Lĩnh vực công trình điện, cấp và truyền tải điện	59
II. Lĩnh vực hoạt động điện lực, vận hành hệ thống điện:	80
III. Lĩnh vực an toàn hồ đập, môi trường công nghiệp:	84
PHẦN D – VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	88

**TỔNG HỢP TRẢ LỜI CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐỐI VỚI CÁC KIẾN NGHỊ TẠI HỘI NGHỊ NGÀNH CÔNG THƯƠNG
28 TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2022
TẠI TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Công văn số: /CTĐP-KHTH ngày tháng 9 năm 2022)

PHẦN A - LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

I. Lĩnh vực cụm công nghiệp (CCN)

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Sớm tham mưu sửa đổi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Trong đó, tập trung giải quyết vướng mắc về: Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN có phải thực hiện thủ tục Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh theo quy định của Luật đầu tư; Thẩm quyền của Sở Công Thương trong việc xử lý hành chính đối với chủ đầu tư, doanh nghiệp sản xuất trong CCN vi phạm; Cơ chế xử lý đối với các đơn vị khi không thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Giang): Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn chuyển đổi các CCN đã được thành lập trước đây theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg chưa có chủ đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hải Dương): Đề nghị Bộ Công Thương sớm xem xét sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về quản lý, phát triển CCN và quản lý các dự án sản xuất kinh doanh trong CCN cho sát với thực tế và có tính khả thi cao (tránh sự tham gia quản lý chồng chéo của các Sở, ngành). Quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương và thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn ở địa phương trước Chính phủ và UBND cấp tỉnh trong việc quản lý nhà nước tại các CCN.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Hiện nay có một số Chủ đầu tư hạ tầng CCN đề xuất điều chỉnh dự án hoặc điều chỉnh mở rộng CCN theo quy định hiện hành, đây là những CCN đã được cấp Chủ trương đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) phù hợp với quy hoạch CCN, đã được giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, có doanh nghiệp hoạt động trong cụm nhưng chưa có quyết định thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các Chủ đầu tư hạ tầng được đầu tư mở rộng CCN theo quy hoạch, đồng thời thống nhất quản lý CCN theo quy định, UBND tỉnh Thái Nguyên kính đề nghị Bộ Công Thương tham mưu, báo cáo Chính phủ cho phép các CCN như trên được giữ nguyên hoặc được hoàn thiện thủ tục thành lập, điều chỉnh (điều chỉnh mở rộng/hoặc điều chỉnh giảm diện tích).

5. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Hải Phòng): Thủ tục thành lập CCN vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định của pháp luật về đầu tư và quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN, ảnh hưởng đến tiến độ thành lập CCN. Kính đề nghị Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định 66/2020/NĐ-CP về quản lý, phát triển CCN để thống nhất các quy định pháp luật về đầu tư và quy định pháp luật về quản lý CCN; Đồng thời, sửa đổi Thông tư số 28/2020/TT-BCT, trong đó quy định rõ thời gian dừng tiếp nhận đề nghị làm chủ đầu tư CCN để thống nhất trên toàn quốc.

Trả lời 1,2,3,4,5 (Cục Công Thương địa phương):

Hiện nay, Bộ Công Thương đang tổng hợp báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của các địa phương trên cả nước và đề xuất, xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định về quản lý phát triển CCN nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quản lý, phát triển CCN thời gian qua; Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị này, sẽ nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Hướng dẫn cơ chế chính sách, quy trình và mức hỗ trợ cụ thể để Sở Công Thương có cơ sở xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN; Hướng dẫn cơ chế, chính sách chuyển đổi CCN sang mục đích khác như đô thị, thương mại, dịch vụ; cơ chế, chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh trong CCN di dời do phải thực hiện theo quy hoạch.

Trả lời (Cục Công thương địa phương):

- Tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 11 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) đã quy định trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp tỉnh, trong đó có quy định: "... quyết định thành lập, mở rộng CCN, các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động phát triển CCN; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN đã đi vào hoạt động)".

- Về chuyển đổi CCN sang mục đích khác: Hiện nay theo quy định chuyển tiếp của Luật Quy hoạch và tại Điều 3 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP đã quy định: Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn cấp tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01/01/2019, trong quá trình thực hiện được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định về quản lý quy hoạch phát triển CCN tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của pháp luật quy hoạch (trong đó có việc điều chỉnh CCN ra khỏi quy hoạch).

Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương căn cứ các quy định nêu trên và pháp luật khác có liên quan để tham mưu, thực hiện.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Trình Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 2021 – 2025.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Giang): Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với CCN Nam Quang và CCN Tân Bắc.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Đề nghị Bộ Công Thương tăng hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng 1 CCN phía đông huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025.

10. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ): Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục hỗ trợ kinh phí để địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, CCN để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

11. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng): Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN, chưa thu hút được các nhà đầu tư tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN (Tỉnh chưa có CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đầu tư, thu hút dự án thứ cấp). Do đó, đề nghị Bộ Công Thương xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng CCN giai đoạn sau 2022 do ngân sách Trung ương đảm bảo để hỗ trợ các địa phương, nhất là các địa phương khó khăn trong thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật như Cao Bằng theo quy định tại khoản 4, Điều 35, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN.

Trả lời 7,8,9,10,11 (Cục Công Thương địa phương):

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Công Thương đang xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025. Tiếp thu ý kiến tại cuộc họp do Văn phòng Chính phủ chủ trì (ngày 24/02/2022) và ý kiến góp ý của các Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính), Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện báo cáo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4850/TTr-BCT ngày 16/8/2022. Nếu được Chính phủ phê duyệt chương trình, Bộ Công Thương sẽ có hướng dẫn cụ thể về nội dung này.

Tuy nhiên, về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (NSTW), theo pháp luật Ngân sách nhà nước (NSNN), đầu tư công, kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, các địa phương có thể đề xuất, chủ động xem xét, cân nhắc, quyết định việc bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho các dự án đầu tư, trong đó có dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN nếu địa phương thấy cần thiết.

12. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Giang): Để đảm bảo theo quy định của nhà nước về lập dự toán và phê duyệt dự toán CCN theo quy định,

đồng thời phù hợp với tình hình thực tế về ngân sách trên địa bàn các tỉnh đề nghị Chính phủ ban hành định mức quy hoạch chi tiết đối với CCN.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP:

“Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Việc xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị”.

Đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, tham mưu thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn quy trình, thủ tục thành lập và đầu tư CCN làng nghề: Nghị định 68/2017/NĐ-CP có định nghĩa về CCN làng nghề tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về quy trình, thủ tục thành lập, đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Trình tự, thủ tục thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư vào các CCN nói chung (bao gồm cả các CCN làng nghề) đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020) và pháp luật liên quan. Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, tham mưu thực hiện theo quy định.

14. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Hướng dẫn việc nhà đầu tư thứ cấp trong CCN: Theo định nghĩa tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP: “CCN là nơi sản xuất, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh”; Như vậy có thể hiểu là cơ sở sản xuất hộ sản xuất gia đình (hộ kinh doanh cá thể) không thuộc diện được vào đầu tư sản xuất trong CCN. Trong khi đó, trước quy định thì các CCN đã đi vào hoạt động tại tỉnh Lào Cai chủ yếu là di dời các Hộ kinh doanh sản xuất TTCN nằm đan xen trong khu dân cư di chuyển vào sản xuất trong CCN, đến nay rất khó chuyển đổi, thực hiện đúng theo định nghĩa.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Theo khoản 2 và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, các cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân được di dời, đầu tư sản xuất kinh doanh trong các CCN làng nghề để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, phát triển nghề, làng nghề ở địa phương. Đối với địa bàn không có nghề, làng nghề, các cơ sở sản xuất cá nhân, hộ gia đình nói chung phải thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã để mở rộng quy mô, tăng năng lực sản xuất khi đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN. Việc quy định này là cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động sản xuất nhỏ lẻ ở các địa phương. Về kiến nghị của Sở Công Thương, Bộ Công Thương sẽ lưu ý, xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định về quản lý, phát triển CCN thời gian tới.

15. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Thông tư liên bộ hướng dẫn cụ thể đối với công tác phát triển CCN tại các địa phương phù hợp giữa các quy định: Nghị định 68/2017/NĐ-CP; Nghị định 66/2020/NĐ-CP; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Bổ sung, sửa đổi (hoặc thay thế) Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP về quản lý, phát triển CCN một số nội dung sau:

a) Phân cấp cho UBND cấp tỉnh chủ động phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khi cần thiết và báo cáo Bộ Công Thương.

b) Bổ sung quy định cụ thể về quy trình, thủ tục chuyển đổi CCN có Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Nhà nước (đã thành lập và đầu tư một phần hoặc toàn bộ hạ tầng kỹ thuật từ NSNN) sang cho doanh nghiệp quản lý, vận hành và quy định về xử lý tài sản công do kinh phí ngân sách đầu tư trong phần diện tích CCN.

c) Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Hiện nay, Luật Ban hành văn bản QPPL không quy định hình thức Thông tư liên tịch giữa các Bộ; vì vậy, về kiến nghị của Sở Công Thương, Bộ Công Thương sẽ lưu ý, xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật liên quan.

a) Theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển CCN thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Bộ Công Thương có ý kiến thống nhất trước khi UBND tỉnh Quyết định phê duyệt). Tuy nhiên, theo Luật Quy hoạch có hiệu lực từ 01/01/2019, Quy hoạch phát triển CCN được quản lý dưới dạng Phương án phát triển CCN và là một nội dung của Quy hoạch tỉnh được lập, thẩm định, phê duyệt theo pháp luật quy hoạch. Vì vậy, việc thay đổi các nội dung thuộc Quy hoạch tỉnh/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

phải báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật quy hoạch (Bộ Công Thương chỉ có ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh/Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (trong đó có Phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật quy hoạch.

b) Hiện nay Luật Quản lý và sử dụng tài sản công quy định những nguyên tắc trong việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng (mục 4 Chương IV); chưa quy định, hướng dẫn chi tiết xử lý đối với loại tài sản kết cấu hạ tầng CCN, vì vậy, thời gian tới Bộ Công Thương sẽ phối hợp cùng các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết về nội dung này. Trong khi chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền quy định chi tiết nội dung nêu trên, căn cứ yêu cầu thực tế của địa phương, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 68/2017/NĐ-CP, Nghị định 66/2020/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc nghiên cứu phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN cho phù hợp và quyết định lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư theo quy định. Về kiến nghị của Sở Công Thương, Bộ Công Thương ghi nhận và sẽ nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về quản lý CCN thời gian tới.

c) Nghị định 68/2017/NĐ-CP đã quy định một số chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề (các Điều 28, 29, 32). Mặt khác, theo quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, CCN thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư (Phụ lục II, III). Hơn nữa, tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước cũng đã quy định về ưu đãi tiền thuê đất đối với địa bàn có khiếu kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (điểm 10 khoản 6 Điều 3).

Vì vậy, căn cứ các quy định pháp lý nêu trên, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lào Cai nghiên cứu, tham mưu thực hiện.

16. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình): Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật (Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, ... Nghị định về quản lý, phát triển CCN) để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản QPPL, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện công tác quản lý, đầu tư phát triển các CCN trên phạm vi toàn quốc, theo hướng “Sở Công Thương đầu mối tiếp nhận, giải quyết và đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh”.

17. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình): Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) nghiên cứu, trình Chính phủ xem xét, bổ sung đối tượng được nhà nước cho thuê đất để đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần tài chính vào khoản 2 Điều 3 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành chi tiết Luật Đất đai để chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương (điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/NĐCP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ về quản lý, phát triển CCN) có cơ sở được thuê đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng CCN.

18. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan, rà soát các quy định hiện hành để thống nhất hướng dẫn một số nội dung về thủ tục đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật CCN; lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp; mở rộng cụm, cụ thể:

+ Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật CCN: theo quy định tại Điều 18 Nghị định 68/2017/NĐ-CP thì “Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư”; tuy nhiên theo quy định của Luật đầu tư thì vẫn phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 32).

+ Hướng dẫn nội dung trách nhiệm của Sở Công Thương quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 28/2020/TT-BCT; trong đó quy định: “Sở Công Thương giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm: cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) và Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN (gồm: quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường)”. Hiện nay nội dung này tại tỉnh Hà Nam được UBND Tỉnh giao cho Sở kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện theo quy định của Luật đầu tư.

Trả lời 16,17,18 (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị của Sở Công Thương Ninh Bình và Sở Công Thương Hà Nam, Bộ sẽ nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi, xây dựng các văn bản pháp luật liên quan; đồng thời đề nghị tỉnh Ninh Bình trực tiếp có văn bản gửi Bộ TNMT về nội dung nêu trên để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

19. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục về điều chỉnh vị trí, diện tích các CCN đảm bảo tiến độ để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Việc đề xuất điều chỉnh vị trí, diện tích các CCN thuộc thẩm quyền của Tỉnh và đã được quy định cụ thể tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Bộ Công Thương sẽ chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ có ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh trong đó có Phương án phát triển CCN khi có đề nghị của Tỉnh theo quy định của pháp luật quy hoạch.

20. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Hướng dẫn thủ tục thực hiện mở rộng các CCN đang hoạt động, đã có quy hoạch mở rộng, đã có các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa có nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (việc chưa có nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dẫn đến việc không có Quyết định mở rộng CCN được do theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 10 Nghị định 68/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện thành lập, mở rộng CCN “Có doanh nghiệp, hợp tác xã có tư cách pháp lý, có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật”; khó khăn trong thực hiện thủ tục giao đất cho các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư do theo quy định tại khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai “3. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, ... đầu tư vào sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, CCN, khu chế xuất được thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng của tổ chức kinh tế khác, ... đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng...” và Điều 22, Điều 23 Nghị định 68/2017/NĐ-CP “Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào CCN thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật”)

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Việc mở rộng CCN đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, trong đó, có điều kiện phải có chủ đầu tư để đầu tư hạ tầng và quản lý CCN (điểm b khoản 1 Điều 10). Đối với những CCN đã thành lập nhưng chưa có chủ đầu tư, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Hà Nam tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo rà soát lại hiện trạng cơ sở hạ tầng, hoạt động, hồ sơ pháp lý của các CCN trên; nếu tuân thủ, đáp ứng các quy định về CCN tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật liên quan thì xem xét thực hiện lựa chọn, giao đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định.

21. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Hướng dẫn cơ chế hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện hạ tầng CCN, trong đó có trạm xử lý nước thải tập trung đối với những CCN được thành lập trước năm 2009 (trước khi Quyết định 105/2009/QĐ-TTg có hiệu lực), những CCN này trước đây do NSNN hỗ trợ giao cho huyện quản lý chưa thu hút được doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP đã quy định: “...UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng,

hoàn thiện các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN đã đi vào hoạt động)”. Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Hà Nam nghiên cứu, tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ và tổ chức thực hiện theo quy định.

22. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang): Bộ Công Thương tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN cho phù hợp, đồng bộ với các văn bản QPPL trong lĩnh vực đầu tư mới ban hành (Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020).

- Hiện nay tỉnh Bắc Giang và một số tỉnh, thành phố đang gặp vướng mắc trong quy trình, thứ tự, hồ sơ của việc thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 và thủ tục thành lập CCN theo quy định Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ (Sở Công Thương Bắc Giang).

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP quy định cụ thể: (i) thành lập, mở rộng CCN (các Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định 68/2017/NĐ-CP), trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu như tên gọi CCN, địa điểm, diện tích, quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, tổng mức vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, ưu đãi, hỗ trợ, ... (tương tự như các thông tin tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư theo pháp luật đầu tư); (ii) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư (điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định 68/2017/NĐ-CP).

Về đề xuất của Sở Công Thương là có cơ sở, Bộ Công Thương ghi nhận và sẽ phối hợp với các Bộ ngành nghiên cứu, xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

23. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Về triển khai thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Thông tư số 28/2020/TT-BCT

a) Đề nghị bãi bỏ điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Lý do: Nghị định 68/2017/NĐ-CP đã tạo ra hành lang pháp lý và hiệu ứng tích cực trong việc thu hút các nhà đầu tư có năng lực tiếp cận và phát triển hạ tầng các CCN nhằm tạo ra quỹ đất công nghiệp có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư trong và ngoài nước, qua đó giảm bớt gánh nặng cho

NSNN. Để có đủ mặt bằng xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới, các nhà đầu tư hạ tầng CCN đề nghị được nghiên cứu quy hoạch, thành lập 2-3 CCN (hoặc nhiều hơn) cùng một thời điểm tại cùng một địa phương. Do đó dẫn tới tình trạng khi vừa thành lập một CCN mới, các nhà đầu tư khác đề nghị thành lập CCN sẽ vướng vào điều kiện “Trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập CCN thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN nhỏ hơn 50 ha” do vậy không thể thành lập được thêm các CCN khác và mất đi cơ hội thu hút đầu tư để phát triển.

b) Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP theo hướng: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị thành lập CCN tại Sở Công Thương. Sở Công Thương gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan (bao gồm UBND cấp huyện); xin chủ trương thành lập CCN và lập báo cáo thẩm định, báo cáo UBND tỉnh việc thành lập, mở rộng CCN. Lý do: Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập CCN, rút ngắn thời gian trong khâu thẩm định hồ sơ, kịp thời giúp Doanh nghiệp/hợp tác xã được triển khai thực hiện dự án nhanh nhất.

c) Ban hành văn bản QPPL về quản lý CCN; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN; các chính sách hỗ trợ kinh doanh hạ tầng CCN; đẩy mạnh mô hình doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng CCN; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

a) Những điều kiện thành lập, mở rộng CCN được quy định cụ thể tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP nhằm đảm bảo việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Về kiến nghị của Sở Công Thương, Bộ Công Thương ghi nhận, sẽ tổng hợp, nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi, xây dựng các văn bản QPPL về quản lý, phát triển CCN thời gian tới.

b, c) Hiện nay, Bộ Công Thương đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị định về quản lý, phát triển CCN thời gian qua.

Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị của Sở Công Thương và sẽ nghiên cứu, xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi pháp luật về quản lý, phát triển CCN và pháp luật có liên quan.

24. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Bổ sung quy định trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, phân công cụ thể trách nhiệm của các cấp, ngành trong công tác quản lý/phối hợp quản lý về bảo vệ môi trường CCN trong Nghị định quy định về Quản lý, phát triển CCN theo Điều 52 Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

25. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng Nghị định mới về quản lý, phát triển CCN thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Cụ thể: sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Nghị định mới theo hướng thành lập/mở rộng CCN đã lựa chọn được Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do đó không cần thiết phải thực hiện thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương theo hướng quy định rõ thời gian cụ thể để UBND cấp huyện thực hiện thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Cụ thể: sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định thời gian cụ thể UBND cấp huyện thực hiện thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Trả lời 24,25 (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị, đề xuất của Sở Công Thương và sẽ tổng hợp, xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

26. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Có chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào CCN (các ưu đãi về Thuế TNDN, Thuế xuất nhập khẩu...) tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp đầu tư vào KCN và CCN.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Theo quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, CCN thuộc địa bàn đãi đầu tư (Phụ lục III), đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng CCN thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục II); nên được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020.

Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương căn cứ vào các quy định nêu trên để tham mưu, thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

27. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Đề nghị Chính phủ, Bộ Công Thương triển khai cơ chế, chính sách xây dựng thí điểm về cụm liên kết ngành công nghiệp tại một số địa phương, trong đó ưu tiên lựa chọn tỉnh Thái Nguyên tham gia cụm liên kết về phát triển lĩnh vực công nghiệp điện tử.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận kiến nghị này, Bộ sẽ nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng, triển khai, các cơ chế chính sách về cụm liên kết ngành.

II. Sản xuất công nghiệp

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Hiện nay, Hà Nam đang hoàn thiện Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam; đã hoàn thiện và thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương về Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là 03 đề án trọng tâm của tỉnh Hà Nam, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm thẩm định và sớm phê duyệt.

Trả lời (Vu Kế hoạch):

Bộ Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 415/BKHCN-CNC ngày 23/3/2022 đề nghị Bộ Công Thương tham gia ý kiến thẩm định đối với Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam, tỉnh Hà Nam. Theo đó, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1832/BCT-KH ngày 08/4/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Công nghệ đề thẩm định.

Trong quá trình Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn thiện Đề án tái cơ cấu VTM. Chỉ đạo Tổng công ty thép Việt Nam thống nhất các bên liên doanh khẩn trương hoàn thiện đề án tái cơ cấu VTM để làm cơ sở triển khai thực hiện. Nếu không thực hiện được phương án tái cơ cấu, yêu cầu Tổng công ty thép Việt Nam kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép chấm dứt hoạt động liên doanh để kêu gọi các nhà đầu tư khác có năng lực vào đầu tư.

- Chỉ đạo Tổng công ty thép Việt Nam đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ điều tra vụ án khai thác sai phạm tại mỏ sắt Quý Xa (khai thác vượt ranh giới) để sớm kết thúc vụ án nhằm không làm ảnh hưởng mặt bằng khai thác theo thiết kế, phương án đã được phê duyệt trong thời gian tới.

- Chỉ đạo Tổng công ty thép Việt Nam yêu cầu VTM không xây dựng kế hoạch bán quặng deluvi (khoảng 5 triệu tấn) đang lưu trên mỏ sắt Quý Xa mà triển khai xây dựng nhà máy tuyển hoặc hợp tác các đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai có đủ năng lực về tuyển, sau đó cung cấp nguyên liệu cho nhà máy gang thép Lào Cai.

- Sau khi tái cơ cấu nếu VTM không đủ điều kiện, đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, Bộ Công Thương tham mưu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Dự án nhà máy gang thép Lào Cai và khai thác mỏ sắt Quý Xa.

- Đến năm 2023 xem xét, chỉ gia hạn giấy phép khai thác mỏ sắt Quý Xa cho VTM khi VTM đã tái cơ cấu và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp NSNN, đồng thời chỉ cấp giấy phép khai thác mỏ theo quy mô, công suất phù hợp với công suất Nhà máy gang thép Lào Cai. Trong quá trình cấp giấy phép, đề nghị Bộ TNMT xem xét việc cấp giấy phép khai thác mỏ sắt Quý Xa theo nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Trả lời kiến (Cục Công nghiệp):

Nội dung này, đang được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ trì xử lý việc tái cơ cấu VTM theo Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 29/12/2021 tại Thông báo số 214/TB-VPCP ngày 21/7/2022 của Văn phòng Chính phủ.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hải Dương): Đề nghị Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội xem xét ban hành Luật phát triển công nghiệp để có các quy định cụ thể cho phát triển ngành công nghiệp, đặc biệt là việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trong quản lý, phát triển ngành công nghiệp.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Hải Phòng): Đẩy nhanh tiến độ tham mưu xây dựng Luật phát triển Công nghiệp

Trả lời kiến nghị 3,4 (Cục Công nghiệp):

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra các mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ mới. Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp, tạo cơ sở pháp lý bền vững cho quá trình công nghiệp hoá, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV. Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Kế hoạch số 81/UBTVQH15, trong đó đã giao Bộ Công Thương chủ trì nghiên cứu, xây dựng, trình một đạo luật về phát triển công nghiệp và đưa vào Chương trình xây dựng luật của Quốc hội giai đoạn 2022 - 2023.

Thực hiện nhiệm vụ được giao nêu trên, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp, trong đó lồng ghép các nội dung về phát triển công nghiệp hỗ trợ, trình Chính phủ thông qua về các chính sách dự kiến quy định tại đạo luật này. Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật dự kiến sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật năm 2023 của Quốc hội để báo cáo Quốc hội thông qua trong thời gian sớm nhất.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương Quảng Ninh): Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban quản lý vốn triển khai phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm vào tháng 01 của năm để TKV sớm triển khai thực hiện

Trả lời (Cục Công nghiệp):

Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm của TKV không thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, đề nghị lấy ý kiến của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh): Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Khoáng sản số 60 và các Nghị định, Thông tư liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, cụ thể: (1) Để tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chủ động sản xuất kinh doanh, giảm thủ tục hành chính và khuyến khích họ tận dụng tối đa tài nguyên khoáng sản theo tinh thần của Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề nghị trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 cho phép các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chủ động tiêu thụ khoáng sản đi kèm, chỉ nên yêu cầu có trách nhiệm báo cáo số lượng, chủng loại với cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp phép khai thác khoáng sản chính. Có trách nhiệm nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí với nhà nước (vì trữ lượng khoáng sản đi kèm về cơ bản đã được xác định trong Báo cáo thăm dò địa chất và Thiết kế cơ của Dự án). (2) Vấn đề tạm dừng khai thác khi chưa được gia hạn, đề quy định của pháp luật trong lĩnh vực này thực sự có hiệu lực và đảm bảo tính khả thi, đề nghị Chính phủ sửa đổi Khoản 3 Điều 39 của Nghị định 158, giữ nguyên như Khoản 3 Điều 25 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/3/2012 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, đồng thời nên bổ sung vào Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản. (3) Về vấn đề đóng cửa mỏ: Tại Phụ lục III Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015, về cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản quy định moong khai thác lộ thiên khi kết thúc nằm trên (hoặc dưới) mực thông thủy phải lấp đầy, hoặc sâu không quá 30m (đối với đáy moong dưới mực thông thủy); sâu không quá 15m (đối với đáy moong trên mực thông thủy) là bất khả thi. Lý do: vì các mỏ lộ thiên thường có trữ lượng, diện tích lớn, khối lượng đất đá nêu phải lấp theo quy định trên lên tới vài trăm triệu m³. Nếu lấy đất đá tại các bãi thải đổ lấp vào moong sẽ phá vỡ sự ổn định của bãi thải, gây nguy cơ lớn đến an toàn bãi thải, ảnh hưởng tới môi trường không khí, nước thải và gây lãng phí rất lớn do chi phí bốc xúc, vận chuyển, san lấp. Vì vậy, để việc này thực sự có hiệu lực thi hành, nên quy định san lấp moong khai thác một cách hợp lý; (4) Tính tiền cấp quyền khai thác: Chưa có quy định cụ thể về Nhà nước trả lại tiền cấp quyền khai thác cho tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khi trữ lượng được cấp phép khai thác lớn hơn trữ lượng thực tế khai thác.

Trả lời (Cục Công nghiệp):

Luật Khoáng sản (sửa đổi) do Bộ TNMT chủ trì soạn thảo. Bộ Công Thương cũng đã có các góp ý đối với các nội dung bất cập trong dự thảo Luật Khoáng sản cũng như các Nghị định và Thông tư. Để đồng thuận, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh có báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh góp ý đối

với dự thảo Luật Khoáng sản (sửa đổi).

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Xem xét, sửa đổi Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 về quy định nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản cho phù hợp với Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Trả lời (Cục Công nghiệp):

Thông tư 26/2016/TT-BCT được ban hành để hướng dẫn theo khoản 3 Điều 61 của Luật Khoáng sản năm 2010. Đối với các căn cứ của Nghị định của Luật Xây dựng năm 2014 là về thẩm quyền thẩm định. Do vậy, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu và sửa đổi Thông tư 26 sau khi ban hành Luật Khoáng sản (sửa đổi).

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn (khoản 3 Điều 49 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ) đối với việc giám sát việc đầu tư trồng cây thuốc lá, sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá, lưu thông sản phẩm thuốc lá trên địa bàn quản lý, Sở Công Thương Lạng Sơn đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, cụ thể như sau:

8.1. Đề nghị sửa đổi thẩm quyền cấp phép, chế độ báo cáo

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, cụ thể:

“1. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Công Thương) là cơ quan cấp, cấp lại, sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho doanh nghiệp đầu tư, trồng cây thuốc lá, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá trên địa bàn tỉnh mình; trường hợp thương nhân đầu tư, trồng cây thuốc lá tại nhiều địa phương giáp ranh, thì thương nhân lựa chọn cơ quan công thương địa phương có diện tích đầu tư lớn nhất để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.”

Theo đó để phù hợp với nội dung sửa đổi cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 41 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, cụ thể:

“5. Thương nhân đầu tư trồng nguyên liệu thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá, kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá báo cáo tình hình kinh doanh về cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép và về cơ quan

Công Thương nơi thương nhân đầu tư trồng cây thuốc lá và nơi thương nhân đặt trụ sở chính”.

8.2. Đề xuất, kiến nghị nội dung liên quan khác

Đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành hướng dẫn, quy chuẩn một số nội dung làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát trong quá trình đầu tư, trồng cây thuốc lá, cụ thể:

- Hướng dẫn về việc sử dụng giống cây thuốc lá quy định tại Điều 5 Nghị định 67/2013/NĐ-CP;

- Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật về phân cấp nguyên liệu thuốc lá quy định tại Điều 6;

- Đề nghị làm rõ, thống nhất giữa các quy định tại khoản 4 Điều 95 và khoản 2 Điều 15 Nghị định 67/2013/NĐ-CP, cụ thể: Tại khoản 4 Điều 9 cho phép doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá được nhập khẩu ủy thác cho doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, nhưng tại khoản 2 Điều 5 chỉ cho phép các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá được xuất khẩu ủy thác.

Trả lời (Cục Công nghiệp):

Liên quan đến nội dung kiến nghị về sửa đổi Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị định về kinh doanh thuốc lá để trình Chính phủ.

III. Lĩnh vực hóa chất

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Lào Cai): Một số hóa chất độc hại, nguy hiểm dễ cháy nổ và có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, môi trường, tài sản của các tổ chức, cá nhân như: Amoniac; Phốt pho vàng; Phốt pho đỏ; Phốt pho trắng..., nhưng không thuộc “Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp” ban hành kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Do đó, để có cơ sở quản lý chặt chẽ, Sở Công Thương Lào Cai đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ bổ sung các hóa chất trên vào “Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp”.

Trả lời (Cục Hóa chất):

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã trình Chính phủ và dự kiến ban hành cuối năm 2022), Bộ Công Thương đã xem xét, cập nhật bổ sung nhiều hóa chất nguy hiểm vào Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp trong đó có amoniac, phốt pho và các hóa chất nguy hiểm khác.

Bộ Công Thương đánh giá cao các góp ý của Sở Công Thương và đề nghị các sở công thương tiếp tục phối hợp, cung cấp thông tin trong quá trình thực thi cũng như hoạt động xây dựng văn bản QPPL.

Đồng thời, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương Lào Cai nghiên cứu, tham mưu đến Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 trong đó nên có nghiên cứu quy hoạch cụ thể các khu công nghiệp hóa chất và sớm di dời các cơ sở có hoạt động hóa chất vào các khu vực tập trung, thuận lợi cho quản lý nhà nước, quản lý vận hành, quản lý môi trường....

2. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Lào Cai): Đề nghị nghiên cứu, nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất nhằm nâng cao ý thức chấp hành của doanh nghiệp, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Trả lời (Cục Hóa chất):

Trước hết, Bộ Công Thương đồng quan điểm với Sở Công Thương Lào Cai trong việc đưa ra biện pháp nhằm nâng cao ý thức chấp hành của doanh nghiệp đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Việc xác định hành vi vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực hóa chất nói riêng căn cứ trên cơ sở các nghiên cứu, phân tích trong thực tiễn và quy định của pháp luật (Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 và các quy định pháp luật khác).

Hiện nay, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất được thực hiện theo Nghị định số 17/2019/NĐ-CP và Nghị định số 17/2021/NĐ-CP (số lượng hành vi, mức xử phạt đã tăng lên kèm theo việc quy định chi tiết từng hành vi, áp dụng nhiều hình thức xử phạt bổ sung, hình thức khắc phục hậu quả đồng thời mở rộng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho nhiều cơ quan chức năng từ cấp xã, phường tới trung ương) và mức độ xử phạt trong lĩnh vực hóa chất hiện nay được xây dựng phù hợp với mức xử phạt trong lĩnh vực này được quy định tại Luật Xử phạt vi phạm hành chính cũng như tương quan mức độ nguy hại đối với xã hội của từng hành vi vi phạm.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo dõi, tổng hợp kết quả thực thi Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, Nghị định số 17/2022/NĐ-CP trong xử phạt vi phạm hành chính, khả năng nâng cao hiệu quả quản lý và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất từ đó báo cáo, kiến nghị Chính phủ xem xét về việc điều chỉnh mức xử phạt phù hợp khi xem xét sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính khi cần thiết.

Vì vậy, đối với các nội dung, vấn đề, hành vi cần sửa đổi, nâng mức xử phạt, Bộ Công Thương đề nghị sở công thương các tỉnh, Sở Công Thương Lào

Cai rà soát, phân tích đầy đủ cơ sở pháp lý, thực tiễn, tác động của việc này... để cập nhật, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung hoặc sửa đổi bổ sung khi cần thiết.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cho rằng công tác tuyên truyền giáo dục, tăng cường kiểm tra, giám sát tại địa phương có vai trò rất quan trọng, sẽ góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, ngăn ngừa từ xa, từ đó giảm thiểu các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương Bắc Ninh): Đề nghị Bộ xem xét, điều chỉnh danh mục hóa chất quản lý, xem xét quy định thời hạn đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP; xem xét nghiên cứu tham mưu Chính phủ bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ của các cơ sở hóa chất bằng, hóa chất DOC, DOC-PSF gửi cơ quan có thẩm quyền (Bộ Công Thương, Sở Công Thương) để tăng cường hiệu lực quản lý; Hướng dẫn sở công thương các tỉnh thành tự, thủ tục thẩm định, chấp thuận tài liệu về quản lý an toàn theo thẩm quyền quản lý quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BCT.

Trả lời (Cục Hóa chất):

Về thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh: Luật Hóa chất hiện hành không có quy định về thời hạn đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện. Trong thời gian tới, khi xây dựng và dự thảo Luật Hóa chất sửa đổi, Bộ Công Thương cập nhật nội dung, ý kiến của các tổ chức, cá nhân để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bộ Công Thương đề nghị các Sở Công Thương tiếp tục phối hợp, cung cấp thông tin, ý kiến kèm theo các tài liệu, dẫn chứng, phân tích theo quy định liên quan đến các nội dung cần sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Về chế độ báo cáo với hóa chất bằng: Hiện nay Bộ Công Thương đã giao Cục Hóa chất xây dựng Hồ sơ đề nghị sửa Nghị định 38/2014/NĐ-CP, dự kiến hoàn thành trong năm 2022. Trong quá trình xây dựng Dự thảo, Bộ Công Thương sẽ tổng hợp ý kiến của Sở Công Thương Bắc Ninh và tổ chức, cá nhân để phân tích, hoàn thiện các nội dung báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trình tự, thủ tục thẩm định, chấp thuận tài liệu về quản lý an toàn theo thẩm quyền quản lý quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BCT được thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí.

IV. Lĩnh vực khuyến công

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Lào Cai): Tham mưu cho Bộ Công Thương sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng nguồn NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương.

2. Kiến nghị ((Sở Công thương tỉnh Cao Bằng): Xây dựng và ban hành khung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công để các Sở Công Thương có cơ sở và căn cứ xây dựng chi tiết định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh.

Trả lời 1,2 (Cục Công Thương địa phương):

Tại Phụ lục I của Thông tư số 47/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương về quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN áp dụng trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương giao Cục Công Thương địa phương chủ trì xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật 05 danh mục hoạt động thuộc lĩnh vực khuyến công quốc gia (KCQG). Đến nay, Cục Công Thương địa phương đã xây dựng và đang hoàn thiện “Quyết định quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong hoạt động KCQG”.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Phú Thọ, Hà Nam): Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kinh phí hỗ trợ hoạt động KCQG và địa phương đề hỗ trợ ngày càng nhiều và đáp ứng nhu cầu các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến đề xuất của các địa phương. Đề nghị Sở Công Thương chỉ đạo đơn vị thực hiện trên địa bàn rà soát, lập đề án KCQG đảm bảo chất lượng, đúng quy định, trình cấp có thẩm quyền thẩm định gửi về Bộ Công Thương (thông qua Cục Công Thương địa phương). Trên cơ sở cân đối ngân sách, xét yêu cầu nhiệm vụ và năng lực thực hiện của đơn vị, Bộ Công Thương sẽ thẩm định, phê duyệt.

Việc khảo sát, xây dựng kế hoạch khuyến công thời gian tới cần tiếp tục theo hướng nâng cao chất lượng, huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, chỉ đạo đơn vị thực hiện xây dựng hoặc tiếp tục xây dựng đề án điểm theo hướng đa dạng nội dung hoạt động, có chất lượng trên cơ sở chủ trương, định hướng, kế hoạch của tỉnh về phát triển ngành, lĩnh vực trung hạn và dài hạn, đảm bảo có tác động lan tỏa, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của vùng, địa phương.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Hà Giang, Sơn La, Lào Cai): Đề nghị Bộ Công Thương ưu tiên hỗ trợ kinh phí KCQG cho các tỉnh nông thôn miền núi biên giới phía Bắc theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và khoản 23 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 28/3/2018. Do tỉnh miền núi biên giới phía Bắc là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, yếu tố vị trí địa lý bất lợi và xuất phát

điểm về kinh tế - xã hội thấp, các cơ sở CNNT phát triển mang tính tự phát, quy mô nhỏ, số lượng không lớn và đa phần sử dụng công nghệ, máy móc thiết bị lạc hậu nên số lượng các đề án khuyến công được đăng ký hàng năm rất khó khăn.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Ngày 23/11/2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4371/QĐ-BCT phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí KCQG, trong đó một số nội dung hoạt động chính của chương trình đã được cân đối ưu tiên cho các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đề nghị các Sở Công Thương nghiên cứu, chỉ đạo triển khai.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Hòa Bình, Lai Châu): Xem xét, phê duyệt các đề án KCQG bổ sung năm 2022 và kế hoạch kinh phí KCQG năm 2023 để Sở Công Thương làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

- Trên cơ sở cân đối được ngân sách, hiện nay Bộ Công Thương (thông qua Cục Công Thương địa phương) đã hoàn thành quy trình tổ chức thẩm định cấp Bộ đối với các đề án nhiệm vụ đăng ký bổ sung kế hoạch kinh phí KCQG năm 2022 (đợt 1), trong đó có đề án nêu trên của Sở Công Thương và đang xem xét. Trong thời gian này, đề nghị Sở Công Thương chỉ đạo rà soát các công việc, hạng mục liên quan để đảm bảo triển khai hiệu quả đề án nếu được phê duyệt; Bộ sẽ thông báo Quyết định giao bổ sung kế hoạch kinh phí (dự kiến giữa tháng 9/2022).

- Đối với kế hoạch kinh phí KCQG năm 2023, đến nay Sở Công Thương tỉnh Lai Châu chưa đăng ký kế hoạch, do đó Cục Công Thương địa phương không có cơ sở để tổng hợp, thẩm định và trình Bộ Công Thương phê duyệt trong thời gian tới.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương Lào Cai): Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa chính sách khuyến công phù hợp với tình hình hiện nay trình Chính phủ ban hành (thay thế Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đến nay đã 10 năm thực hiện, có nhiều nội dung không còn sát với tình hình thực tế).

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Trên cơ sở Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 và Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình KCQG giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu và nội dung hoạt động khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP trong giai đoạn 2021-2025. Do đó, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đang tiếp tục được các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công trên cả nước triển khai hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu thống nhất giữa Nghị định và Chương trình giai đoạn 2021-2025 được ban hành. Dự kiến trong năm 2023, Bộ Công Thương sẽ lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân; tổng hợp, nghiên cứu, xây dựng dự thảo trình Chính phủ sửa đổi hoặc thay thế Nghị định mới vào năm 2024. Tiếp đó, trên cơ sở Nghị định mới, Bộ sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Chương trình KCQG giai đoạn tiếp theo vào năm 2025 phù hợp với nội dung Nghị định mới và bối cảnh tình hình phát triển kinh tế xã hội tại thời điểm đó.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Bộ giúp các tỉnh hình thành các mối liên kết vùng hoặc liên kết chuỗi giá trị nhằm tận dụng tối đa lợi thế của mỗi địa phương, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp nông thôn.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương (thông qua Cục Công Thương địa phương) ghi nhận kiến nghị của Sở Công Thương, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu đề xuất cụ thể nội dung thực hiện.

Hiện nay, Bộ giao Cục Công Thương địa phương hàng năm chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức một số hoạt động thường niên quan trọng như Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị khuyến công, Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu gắn với Lễ tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia, cấp khu vực. Các sự kiện được tổ chức chính là nhằm tăng cường mối liên kết vùng, giúp các địa phương có cơ hội thảo luận, trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về các lĩnh vực Công Thương, hợp tác phát triển liên kết vùng dựa trên lợi thế so sánh, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ hiệu quả cho các cơ sở CNN9T thông qua chính sách khuyến công... Đặc biệt, các Hội chợ triển lãm cũng thu hút được sự quan tâm đăng ký của hàng trăm đơn vị trong và ngoài khu vực tham gia nhằm giới thiệu những thành tựu phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp của các tỉnh, thành phố; đồng thời cũng là dịp để các tổ chức và cá nhân tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm; quảng bá thương hiệu sản phẩm; mở rộng thị trường, thiết lập mối quan hệ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản phẩm CNNT.

Thời gian tới, Bộ cũng sẽ tiếp tục xem xét, chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tham mưu, đề xuất đa dạng các giải pháp về liên kết vùng, liên kết chuỗi giá trị

8. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Sơn La, Lào Cai): Quan tâm hơn nữa đến các tỉnh còn nghèo và nhiều khó khăn như Lào Cai thông qua các Chương trình đào tạo cán bộ chuyên sâu về công tác khuyến công; Tăng cường đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm khuyến công từ tỉnh đến cơ sở trong hoạt động khuyến công.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương. Hiện nay, dự kiến trong tháng 9/2022 sẽ ban hành Quyết định điều chỉnh khung đào tạo bồi dưỡng kiến thức khuyến công. Trên cơ sở đó, Thông qua Cục Công Thương địa phương và Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức khuyến công cho cán bộ làm công tác khuyến công và cộng tác viên khuyến công trong năm 2022.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt kế hoạch KCQG hàng năm sớm, để công tác triển khai, thực hiện được thuận lợi

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Năm 2018, trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả nước (có lấy ý kiến của Sở Công Thương Lào Cai), căn cứ quy định về NSNN hiện hành và các quy định pháp luật liên quan, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí KCQG. Tại Thông tư này, thời gian, quy trình đăng ký hồ sơ, thẩm định và phê duyệt kế hoạch kinh phí KCQG đã được rút ngắn, điều chỉnh thuận lợi hơn cho công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các đề án, nhiệm vụ khuyến công.

Trước 31/12 hàng năm, Bộ Công Thương xem xét, ban hành Quyết định giao kế hoạch kinh phí KCQG cho các địa phương, đơn vị; đồng thời chuyển cơ quan tài chính cùng cấp là Bộ Tài chính thực hiện thẩm định, kiểm tra dự toán theo quy định của Luật NSNN. Sau khi có ý kiến thống nhất phân bổ dự toán của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương giao Cục Công Thương địa phương gửi thông báo cho các địa phương, đơn vị có đề án được phê duyệt để ký hợp đồng, triển khai thực hiện.

V. Lĩnh vực khoáng sản

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh): Để đảm bảo bù đắp được giá thành sản xuất (do chi phí nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất tăng cao) và có một phần lợi nhuận để đầu tư phát triển, đề nghị Chính phủ xem xét, chấp thuận cho ngành than, ngành điện thực hiện hiệp thương giá theo quy định của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 nhằm tăng giá bán than sản xuất trong nước cho hộ điện phù hợp giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào hiện nay.

Trả lời (Vụ Dầu khí và Than):

Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Giá ngày 20/6/2012, Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện hiệp thương giá. Do vậy, trường hợp có vướng mắc liên quan đến hiệp thương giá, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh có ý kiến với Bộ Tài chính để được hướng dẫn và giải đáp.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh):

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ TNMT: (1) Hướng dẫn tháo gỡ khó khăn để có thể triển khai các Đề án thăm dò, dự án khai thác có một phần diện tích thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng tự nhiên của các địa phương và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác để TKV triển khai đảm bảo tiến độ theo Quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể: các Đề án thăm dò Vàng Danh, Đồng Vông - Uông Thượng,... hiện nay vẫn chưa được Bộ TNMT cấp phép thăm dò do một phần diện tích của đề án thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; (2) Sớm giải quyết đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về tăng công suất khai thác so với GPKT được cấp; (3) Sớm có hướng dẫn chi tiết về việc khai thác, tiêu thụ khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác than (bã sàng, đá xít ngoài TCVN về than thương phẩm).

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Khoáng sản số 60 và các Nghị định, Thông tư liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, cụ thể: (1) Để tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chủ động sản xuất kinh doanh, giảm thủ tục hành chính và khuyến khích họ tận dụng tối đa tài nguyên khoáng sản theo tinh thần của Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề nghị trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 cho phép các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chủ động tiêu thụ khoáng sản đi kèm, chỉ nên yêu cầu có trách nhiệm báo cáo số lượng, chủng loại với cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp phép khai thác khoáng sản chính. Có trách nhiệm nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí với nhà nước (vì trữ lượng khoáng sản đi kèm về cơ bản đã được xác định trong Báo cáo thăm dò địa chất và Thiết kế cơ của Dự án). (2) Vấn đề tạm dừng khai thác khi chưa được gia hạn, để quy định của pháp luật trong lĩnh vực này thực sự có hiệu lực và đảm bảo tính khả thi, đề nghị Chính phủ sửa đổi Khoản 3 Điều 39 của Nghị định 158, giữ nguyên như Khoản 3 Điều 25 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/3/2012 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, đồng thời nên bổ sung vào Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản. (3) Về vấn đề đóng cửa mỏ: Tại Phụ lục III Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015, về cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản quy định về khai thác lộ thiên khi kết thúc nằm trên (hoặc dưới) mực thông thủy phải lấp đầy, hoặc sâu không quá 30m (đối với đáy moong dưới mực thông thủy); sâu không quá 15m (đối với đáy moong trên mực thông thủy) là bất khả thi. Lý do: vì các mỏ lộ thiên thường có trữ lượng, diện tích lớn, khối lượng đất đá nếu phải lấp theo quy định trên lên tới vài trăm triệu m³. Nếu lấy đất đá tại các bãi thải đổ lấp vào moong sẽ phá vỡ sự ổn định của bãi thải, gây nguy cơ lớn đến an toàn bãi thải, ảnh hưởng tới môi trường không khí, nước thải và gây lãng phí rất lớn do chi phí bốc xúc, vận chuyển, san lấp. Vì vậy, để việc này thực sự có hiệu lực thi hành, nên quy định san lấp moong khai thác một cách hợp lý; (4) Tính tiền cấp quyền khai thác: Chưa có quy định cụ thể về Nhà nước trả lại tiền cấp quyền khai thác cho tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khi trữ lượng được cấp phép khai thác lớn hơn trữ lượng thực tế khai thác.

Trả lời (Vu Dầu khí và Than):

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TNMT, các kiến nghị khác tại mục 1 và mục 2 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TNMT. Trong phạm vi quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp Than; trên cơ sở tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị ngành Than (Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Đông Bắc) Bộ Công Thương đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ/văn bản ý kiến gửi Bộ TNMT, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (TCĐCKS). Cụ thể:

(i) Về hướng dẫn tháo gỡ khó khăn để triển khai các đề án thăm dò, dự án khai thác; hướng dẫn việc khai thác, tiêu thụ khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác than

Các vấn đề nêu trên đã được Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện, trong đó, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TNMT nghiên cứu, hướng dẫn các doanh nghiệp ngành Than và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Ngoài ra, liên quan đến vấn đề khai thác, tiêu thụ khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác than, Bộ Công Thương đã có văn bản gửi Tổng cục Địa chất Khoáng sản, Bộ TNMT để nghiên cứu giải quyết theo quy định. Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh sớm làm việc với BTNMT để được hướng dẫn, giải quyết.

(ii) Về giải quyết các đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam liên quan đến việc tăng công suất khai thác so với giấy phép được cấp

Trên cơ sở đề nghị của TCĐCKS tại các Công văn: số 209/ĐCKS-KS ngày 26/01/2022 và số 1018/ĐCKS-KS ngày 13/4/2022, Bộ Công Thương đã có Công văn số 2404/BCT-CN ngày 06 tháng 5 năm 2022 gửi TCĐCKS tham gia ý kiến về các vấn đề nêu trên. Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh sớm làm việc với Bộ TNMT để được hướng dẫn, giải quyết.

(iii) Về vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV,

BTNMT được giao nhiệm vụ đề xuất sửa đổi Luật Khoáng sản năm 2010. Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, gửi ý kiến góp ý đến BTNMT để xem xét trong quá trình rà soát, xây dựng Dự án Luật Khoáng sản (sửa đổi).

PHẦN B - LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Về hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại)

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): “Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hạ tầng chợ; Tham mưu và ban hành các văn bản mới thay thế cho Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ; Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM về quy chế trung tâm thương mại, siêu thị cho phù hợp với thực tiễn phát triển”.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Tham mưu Chính phủ ban hành: Nghị định sửa bổ, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; đồng thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại. Lý do: Hiện nay một số quy định tại Nghị định, Quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế như: Quy định hình thức chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thông qua hình thức đấu thầu không phù hợp với quy định Luật quản lý tài sản công; quy định chỉ có doanh nghiệp mới được thực hiện hoạt động kinh doanh theo loại hình siêu thị không phù hợp với thực tế; các loại hình kinh doanh tương tự loại hình siêu thị như: Siêu thị mini, trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện lợi... chưa được quy định nên không có cơ sở quản lý.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn):

Đối với các quy định về phát triển và quản lý hạ tầng thương mại: Ngày 27/12/2021, Bộ Công Thương đã có văn bản số 8387/BCT-TTTN về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định phát triển và quản lý chợ (thay thế Nghị định 02 và Nghị định 114). Nội dung của dự thảo Nghị định thay thế nêu trên có rất nhiều những quy định mới liên quan đến quản lý nhà nước về chợ, đặc biệt là các quy định về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Tuy nhiên đến nay Nghị định phát triển và quản lý chợ (thay thế Nghị định 02 và Nghị định 114) vẫn chưa được ban hành. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương sớm trình ban hành Nghị định do hệ thống các văn bản QPPL đã có rất nhiều thay đổi trong thực tế để tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện đặc biệt là trong việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Ngoài quy định về phát triển và quản lý về chợ, việc quy định về siêu thị, trung tâm thương mại tại Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành quy chế siêu thị, trung tâm

thương mại cũng đã được ban hành từ rất lâu. Ngày 17/5/2022, Bộ Công Thương đã có văn bản số 2661/BCT-TTTN về việc xin ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định về phân loại và quản lý một số loại hình hạ tầng thương mại. Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư để triển khai thực hiện thống nhất.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Hải Phòng):

“Nghiên cứu, xem xét sửa đổi Quyết định 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại cho phù hợp với tình hình hiện nay.”

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái): “Sớm ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại.”

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Giang): Đề nghị Bộ Công Thương sớm trình Chính phủ phê duyệt Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Đề nghị đẩy nhanh tiến độ tham mưu xây dựng Nghị định về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang): Về phát triển và quản lý chợ: Đề nghị Bộ Công Thương tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ.

Hiện nay việc quản lý nhà nước về chợ được thực hiện dựa trên cơ sở pháp lý trực tiếp là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ. Tuy nhiên, hiện nay các nội dung quy định của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 đã bộc lộ những bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn phát triển, như: (1) Một số quy định về đầu tư, phát triển chợ chưa đồng bộ và thống nhất với các quy định khác (như Luật Đầu tư 2014, Luật Đầu tư công 2019, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017); do vậy, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho chủ trương xã hội hóa đầu tư phát triển chợ; (2) Quy định việc chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác chợ thực hiện theo hình thức giao hoặc đấu thầu, chưa có quy định về đấu giá tài sản; trong khi đó, Luật Quản lý và sử dụng tài sản

công năm 2017, cho phép quản lý tài sản công (bao gồm cả hạ tầng thương mại) theo hình thức đấu giá....

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Giang): “Đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ.”

10. Kiến nghị (Sở Công Thương Yên Bái): “Đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ.”

Trả lời 1,2,3,4,5,7,8,9,10 (Vu Thị trường trong nước):

1. Về việc ban hành văn bản mới thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ:

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2020; Công văn số 198/TB-VPCP ngày 06/6/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về phương án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 4676/VPCP-KTTH ngày 14/7/2021, trong đó “thông qua đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009”, Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ, cụ thể như sau:

- Ban hành Quyết định số 2425/QĐ-BCT ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định về phát triển và quản lý chợ.

- Tổ chức cuộc họp (ngày 23/11/2021) lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định về phát triển và quản lý chợ đối với Dự thảo 1 Nghị định và Tờ trình, sau đó tổng hợp ý kiến các thành viên, tiếp thu giải trình hoàn thiện dự thảo 2 (có bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư - Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng).

- Xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo 2 Tờ trình Chính phủ và Nghị định về phát triển và quản lý chợ (Công văn số 8387/BCT-TTTN ngày 27/12/2021) và đăng tải dự thảo 2 trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Công Thương để lấy ý kiến công khai (Công văn số 8386/BCT-TTTN ngày 27/12/2021). Theo đó, sau 60 ngày đăng tải không nhận được ý kiến góp ý nào

của công dân, tổ chức đối với dự thảo 2 Tờ trình Chính phủ và Nghị định về phát triển và quản lý chợ.

- Ngày 29/6/2022, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đối với dự thảo 3 Nghị định phát triển và quản lý chợ. Hội thảo có sự tham gia của các bộ, ngành, hiệp hội chợ, nhà đầu tư, chuyên gia phát triển đô thị ... Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân, Bộ Công Thương tiếp tục hoàn thiện Dự thảo 3 của Nghị định.

Tại Văn bản số 509/VPCP ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022 đã giao Bộ Công Thương trình Nghị định về phát triển và quản lý chợ vào tháng 12/2022.

Một số điểm mới của dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định phát triển và quản lý chợ đã bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư. Nội dung này được quy định tại Chương IV, bao gồm các nội dung: quy định về giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; kế toán và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ; khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ; xử lý tài sản khi chuyển đổi chủ thể khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; cơ sở dữ liệu và báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Nội dung Chương IV do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng. Các quy định này nhằm hướng dẫn, quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Quản lý tài sản công; nhằm giải quyết những mâu thuẫn giữa Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, Nghị định 114/2009/NĐ-CP với các quy định về quản lý tài sản công, góp phần giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc xử lý tài sản công khi chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ mà hầu hết các địa phương đã có kiến nghị Bộ Công Thương trong thời gian qua.

2. Về việc xây dựng Thông tư thay thế Quyết định 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại

Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại tuy còn một số hạn chế nhất định, nhưng đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại.

Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM chủ yếu tập trung về việc quy định các tiêu chí phân hạng siêu thị, trung tâm thương mại; các nội dung về đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động kinh doanh tại siêu thị, trung tâm thương mại... đã được quy định và điều chỉnh tại các văn bản pháp luật liên quan khác như: Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về

hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

Tuy nhiên, xuất phát từ kiến nghị của địa phương về vướng mắc trong quá trình triển khai Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM, Bộ Công Thương đã đề nghị các Sở Công Thương rà soát, đánh giá Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM (Công văn số 5529/BCT-TTTN ngày 30 tháng 7 năm 2021). Sau khi tổng hợp đánh giá, đề xuất của các địa phương, đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương xây dựng, hoàn thiện báo cáo tổng kết Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM, trong đó đề xuất xây dựng Thông tư quy định phân hạng và quản lý hoạt động một số loại hình hạ tầng thương mại, đã được Lãnh đạo Bộ thông qua, đưa vào Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2022 (Quyết định số 3906/QĐ-BCT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2022).

Ngày 27/01/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 116/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định về phân loại và quản lý một số loại hình hạ tầng thương mại (Thông tư); Đã tổ chức họp Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư và hoàn thiện Dự thảo 2; Đã có văn bản gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương (Công văn số 2661/BCT-TTTN ngày 17/5/2022 gửi Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam; Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Hội nông dân, Công văn số 2756/BCT-TTTN ngày 23/5/2022 gửi Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam); Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Công Thương (Công văn số 2757/BCT-TTTN ngày 23/5/2022 gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị đăng tải trên cổng thông tin điện tử Chính phủ). Theo đó, qua 60 ngày, không nhận được ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

Hiện nay, Bộ Công Thương (giao Vụ Thị trường trong nước) đang tổng hợp các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Lãnh đạo Bộ về hướng xử lý tiếp theo.

11. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Hà Giang): “Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, trong đó quy định trách nhiệm đối với cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, phải thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương, để thuận tiện trong công tác quản lý.”

12. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Cao Bằng): Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành nghiên cứu, có những quy định hướng dẫn cụ thể hơn về công tác

quản lý cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, đặc biệt là đối với các đối tượng buôn bán rong, bán quà vật không có địa điểm cố định; quan tâm hướng dẫn, bố trí phương tiện, thiết bị, nguồn lực để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý hoạt động của các cá nhân hoạt động thương mại không phải đăng ký kinh doanh.

Trả lời 11,12 (Vu Thị trường trong nước):

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cá nhân hoạt động thương mại được quy định tại Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, Bộ Công Thương đang tiến hành công tác rà soát, giám sát tình hình triển khai Nghị định số 39/2007/NĐ-CP nhằm đánh giá những vướng mắc phát sinh giữa các quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi và áp dụng văn bản pháp luật trong thời gian vừa qua.

Trên cơ sở tổng hợp tình hình thực thi Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, Bộ Công Thương sẽ xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, quyết định nhằm hướng tới điều chỉnh, sửa đổi một số quy định hoặc hủy bỏ, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 39/2007/NĐ-CP.

Do vậy, những vướng mắc, kiến nghị của các Sở Công Thương sẽ được nghiên cứu, cân nhắc xử lý trong quá trình đề xuất xây dựng văn bản pháp luật liên quan đến quy định về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

13. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình): Bố trí nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2022-2023 như sau:

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Kinh phí thực hiện: 9.000.000.000 đồng)

+ Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số (kinh phí thực hiện: 1.431.200.000 đồng).

14. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Bộ Công Thương ban hành văn bản số 6618/BCT-TTTN ngày 07/9/2020 về việc đề xuất danh mục chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đó tỉnh Điện Biên dự kiến được phân bổ nguồn vốn là 14 tỷ đồng; UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các Địa phương trong tỉnh xây dựng đề xuất Danh mục Chợ theo chỉ đạo của Bộ Công Thương. Tuy nhiên đến nay tỉnh Điện Biên chưa bố trí vốn triển khai thực hiện. Vì vậy kiến nghị Bộ Công Thương xem xét sớm cấp kinh phí để tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện.

Trả lời 13,14 (Vu Thị trường trong nước):

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình), Bộ Công Thương đã có Văn bản số 4292/BCT-TTTN ngày 25/7/2022 gửi Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương về việc hướng dẫn triển khai Chương trình trong đó đã hướng dẫn triển khai thực hiện 02 nội dung kiến nghị nêu trên của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản số 4292/BCT-TTTN. Cụ thể:

- Đối với nội dung “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, nguồn vốn thực hiện: từ nguồn vốn phân bổ cho các địa phương theo Nghị quyết số 517/NQ-UNTVQH ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài ra, đề nghị địa phương cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị Sở Công Thương đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề phân bổ vốn đầu tư triển khai thực hiện nội dung “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Văn bản số 4292/BCT-TTTN.

- Đối với nội dung “Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Kinh phí thực hiện”): đề nghị Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ/đề án triển khai theo mẫu và hướng dẫn tại Văn bản số 4292/BCT-TTTN và gửi về Vụ thị trường trong nước, Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xét duyệt, giao nhiệm vụ.

15. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình): Huyện Yên Thủy là một trong những huyện của tỉnh Hòa Bình thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) do đó đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung vào danh mục địa bàn ưu tiên thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo trong giai đoạn mới (Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển thương mại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2021-2025).

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư đã được quy định tại Phụ lục III, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Phạm vi thực hiện Chương trình phát triển thương mại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định 1162/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các huyện thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo đã được xác định từ năm 2015 (Quyết định 964).

Đối với các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn ngoài phạm vi thực hiện của Chương trình, đề nghị Sở Công Thương rà soát, kết hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ thông qua các chương trình, đề án khác có liên quan như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...

16. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): “Hiện nay việc triển khai Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu đang có một số vướng mắc liên quan đến quy định kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, nhiều địa phương đã có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị hướng dẫn, tuy nhiên hiện nay phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc nên nhiều địa phương chưa triển khai thực hiện được. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét khảo sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định cho phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành.”

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Ngày 24/5/2022, Bộ Công Thương đã có văn bản số 2765/BCT-TTTN gửi Sở Công Thương tỉnh Lào Cai về việc trả lời, giải đáp các nội dung liên quan đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai quy định đối với loại hình kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu và tổng hợp từ các địa phương, doanh nghiệp để đánh giá, bổ sung quy định đối với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu cần thiết) để bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

17. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị với Ủy ban Dân tộc sớm có hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dự án “Trung tâm kết nối giao thương thương mại, du lịch và quảng bá sản vật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” được ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình), Bộ Công Thương được giao hướng

dẫn, thực hiện 02 nội dung: “Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

Đối với dự án “Trung tâm kết nối giao thương thương mại, du lịch và quảng bá sản vật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, đề nghị Sở Công Thương kiến nghị trực tiếp với cơ quan được giao chủ trì hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

18. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Về địa bàn hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ: Tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT bổ sung Điều 11a Thông tư số 38/2014/TT-BCT quy định: Địa bàn được phép hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là những địa bàn thuộc các huyện theo danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 - 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này. Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ nội dung địa bàn thị xã và thành phố có là những địa bàn thuộc các huyện được phép hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg. Do tỉnh Lào Cai có 9/9 huyện, thị xã thành phố thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 964/QĐ-TTg (bao gồm thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai).

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT quy định địa bàn được phép hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là những địa bàn thuộc các huyện theo danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015-2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này. Đề nghị Quý Sở căn cứ danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 964/QĐ-TTg để thực hiện triển khai việc quản lý thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

19. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Nghệ An): Nghệ An là tỉnh có đường biên giới dài 419,5 km, tiếp giáp với 3 tỉnh Xiêng Khoảng, Hủa Phăn và BôLyKhămXay của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được quy hoạch 18 chợ biên giới (theo Quyết định 6076/QĐ-BCT ngày 15/10/2012 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam - Lào đến năm 2020). Tuy nhiên, đến nay Nghệ An mới chỉ có 05 chợ biên giới hoạt động với cơ sở vật chất đã xuống cấp không đáp ứng đủ nhu cầu trao đổi hàng hóa của người dân. Vì vậy, Kính đề nghị Bộ Công Thương có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư hạ tầng thương mại biên giới, hỗ trợ xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống chợ cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn,

đặc biệt là cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các cửa khẩu Thanh Thủy, Thông Thụ, Cao Vều, Tam Hợp...

20. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Thực hiện Quyết định 259/QĐ- TTg, ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đề xuất Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét ban hành cơ chế chính sách, bố trí vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại (chợ nông thôn, chợ vùng sâu, vùng xa, chợ biên giới, chợ cửa khẩu...); hàng năm bố trí nguồn kinh phí xây dựng hệ thống chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ vùng sâu, vùng xa, chợ vùng đặc biệt khó khăn chưa được đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt một cách đồng bộ, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bằng 100% vốn NSNN.

Trả lời 19,20 (Vu Thị trường trong nước):

Tại Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, quy định: “Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư như đối với các ngành nghề sản xuất, dịch vụ thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ; được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư theo Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/10/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ”.

Cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư. Tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (thay thế Nghị định 106/2008/NĐ-CP nêu trên): chợ nông thôn nằm trong danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; đầu tư kinh doanh trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại thuộc danh mục ngành nghề được ưu đãi đầu tư.

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn quy định, đầu tư chợ trên địa bàn nông thôn được hưởng các chính sách khuyến khích theo Nghị định này.

Ngày 14/7/2020, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Ngày 14/9/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 14/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, trong đó đã quy định “chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển

lâm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu” thuộc đối tượng được đầu tư từ NSNN (không phân biệt địa bàn).

Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã chủ động tận dụng các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, trong đó có hạ tầng thương mại thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...

Đây là những quy định quan trọng làm nền tảng để thúc đẩy đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, bao gồm hạ tầng thương mại biên giới nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa tại các địa phương.

21. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hải Dương): Đề nghị Bộ Công Thương sớm tham mưu trình Chính phủ ban hành Luật về quản lý hạ tầng thương mại để đảm bảo đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành nhằm điều chỉnh chung cho phát triển kết cấu hạ tầng thương mại nói chung (bao gồm hạ tầng logistics, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng, kinh doanh khoáng sản, chuỗi cửa hàng tiện ích.....); trong đó cần xem xét phân công, phân cấp quản lý quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại, tiếp nhận và thẩm định dự án đầu tư; quản lý hoạt động xây dựng, kinh doanh khai thác chợ, TTTM... phục vụ các mục tiêu phát triển ngành thương mại; xác định rõ cơ quan giúp UBND các cấp quản lý phát triển hạ tầng thương mại và quy định rõ công cụ quản lý chợ hạ tầng thương mại cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Về đề nghị xây dựng Luật về quản lý hạ tầng thương mại: Hiện nay Bộ Công Thương chưa đề xuất và cũng chưa được Chính phủ cũng giao xây dựng Luật về quản lý hạ tầng thương mại. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 4676/VPCP-KTTH ngày 14/7/2021, trong đó “thông qua đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009” Bộ Công Thương đang triển khai xây dựng dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ. Việc xây dựng thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, dự kiến trình trong tháng 12/2022.

22. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang): Xem xét, cấp ngân sách hàng năm cho Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang thực hiện các đề án thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 (Sở Công Thương Nghệ An và Sở Công Thương Tuyên Quang) và các nội dung thuộc lĩnh vực phát triển thị trường trong nước; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây mới một số chợ trên địa bàn tỉnh.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Trong khuôn khổ thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020, từ nguồn NSNN, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An đã được giao triển khai thực hiện nhiệm vụ Xây dựng 02 Điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”, Tổ chức 02 Hội nghị kết nối cung cầu hàng Việt Nam; Sở Công Thương Tuyên Quang đã được giao triển khai thực hiện nhiệm vụ Xây dựng 02 Điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”.

Triển khai Đề án trong giai đoạn mới, giai đoạn 2021-2025, ngày 26/4/2022, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 2177/BCT-TTTN gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị gửi đề xuất dự án, nhiệm vụ năm 2023 thực hiện Đề án. Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án sẽ tổng hợp để gửi Hội đồng thẩm định Đề án thẩm định.

Trong thời gian tới, bên cạnh nguồn vốn môi hỗ trợ từ NSNN, đề nghị tỉnh Tuyên Quang, Nghệ An tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động cũng như chủ động bố trí kinh phí từ các nguồn khác để triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025.

23. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang): Tăng cường tổ chức các hoạt động , hỗ trợ, tạo điều kiện cho tỉnh Tuyên Quang xây dựng, quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiêu biểu, có tiềm năng thế mạnh xuất khẩu của tỉnh và các sản phẩm OCOP với các tỉnh/thành phố.

- Sớm ban hành Nghị định về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

24. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Đối với Tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Thực hiện Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16/4/2019 của Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020, trong đó có nội dung đề nghị UBND các tỉnh/thành phố giao Sở Công Thương chủ trì, triển khai xây dựng các Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo các tiêu chí, mẫu thiết kế, biểu tượng theo quy định.

Sở Công Thương đã phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 05/6/2021 thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025. Đến nay đã thực hiện xong việc khảo sát và lựa chọn hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các huyện, thành phố có điều kiện (giai đoạn 2021-2025: dự kiến hỗ trợ xây dựng 05

Điểm, trong đó hỗ trợ xây dựng 03 điểm trong 2 năm 2022-2023). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp những vướng mắc, bất cập như sau:

Đối với các tiêu chí lựa chọn xây dựng điểm giới thiệu, bản sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh: Giai đoạn 2019-2020 được thực hiện theo Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bản sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019, tuy nhiên văn bản đã hết hiệu lực trong năm 2020. Để có cơ sở hỗ trợ xây dựng và phát triển các Điểm giới thiệu và bản sản phẩm OCOP năm 2022 và những năm tiếp theo, Sở Công Thương kính đề nghị Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương tham mưu văn bản hướng dẫn về tiêu chí điểm giới thiệu và bản sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (dự kiến thời gian hoàn thành) để các tỉnh, thành phố chủ động trong triển khai xây dựng và phát triển các Điểm giới thiệu và bản sản phẩm OCOP với các tiêu chí, mẫu thiết kế, biểu tượng... theo quy định.

Trả lời 23, 24 (Vụ Thị trường trong nước):

- Ngày 01/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 919/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Trong đó có giao Bộ Công Thương: “Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định về điểm bán hàng OCOP phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới”.

Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương sẽ sớm nghiên cứu, rà soát, lấy ý kiến của các cơ quan, các địa phương có liên quan để xây dựng và trình cấp thẩm quyền xem xét, ban hành quy định về điểm bán hàng OCOP trong giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp.

- Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Do đó, đề nghị quý Sở nghiên cứu Thông tư 53/2022/TT-BTC nêu trên và tham mưu cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

25. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang): Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Bắc Giang thông tin về thị trường, chính sách xuất nhập khẩu, các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xuất khẩu hàng hóa của tỉnh nói chung và các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang nói riêng; quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ giới thiệu, mời gọi, kết nối các doanh nghiệp, kênh phân phối, thương nhân nhập khẩu của các nước với các doanh nghiệp, thương nhân tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ hoạt động giới thiệu, quảng bá và đẩy mạnh mua bán, trao đổi sản phẩm nông sản của tỉnh trên các Sàn Thương mại điện tử (TMĐT).

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Thực hiện Đề án “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 08/02/2021, trong các dự án thực hiện Đề án 194 có Nhóm dự án Xây dựng kênh tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp/HTX sản xuất, chế biến, dự trữ; Dự án xây dựng kênh tiêu thụ nông sản hợp nhất (khép kín trong doanh nghiệp) để xuất khẩu; Dự án xây dựng kho trữ nông sản có sự tham gia của doanh nghiệp phân phối. Trong Đề án đã nêu rõ đơn vị thực hiện là UBND tỉnh Bắc Giang (có thể ủy quyền cho các Sở Công Thương) phối hợp các doanh nghiệp thực hiện. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương (Vu Thị trường trong nước) sẽ tiếp tục phối hợp với UBND tỉnh Bắc Giang để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 194 trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

26. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Đối với các quy định về tiêu chuẩn thiết kế về chợ. TCVN 9211:2012 do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị & Nông thôn-Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012. Tuy nhiên qua công tác quản lý nhà nước về chợ hiện nay nhận thấy, tại tiêu chuẩn thiết kế về chợ chưa quy định cụ thể các tiêu chuẩn cụ thể về ki-ốt (được xây dựng 1 tầng hay 2 tầng, 3 tầng, khu vệ sinh riêng, có thang bộ và thang máy riêng đối với các gian hàng kinh doanh dịch vụ thương mại, xây tường ngăn riêng...) để tránh tình trạng tại các chợ xây dựng ki-ốt nhiều tầng có cầu thang riêng biến tướng thành shophouse gây khó khăn trong công tác quản lý (thực tế tại một số tỉnh thành đã xảy ra hiện tượng này). Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định tại tiêu chuẩn thiết kế về chợ để phù hợp với tình hình thực tế phát triển về thương mại hiện đại hiện nay, đặc biệt đối với các chợ hiện nay do nhu cầu của doanh nghiệp không chỉ xây dựng nhà chợ chính truyền thống mà còn có các hạng mục thương mại như ki-ốt, không gian kinh doanh dịch vụ...do đó cần phải quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối với các hạng mục này.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

TCVN 9211:2012 do Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố. Lĩnh vực quản lý chợ liên quan tới nhiều Bộ, ngành, đối với việc xây dựng tiêu chuẩn về chợ, tại Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, Khoản 10, Điều 1 đã quy định: “*Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn-thiết kế các loại hình và cấp độ chợ.*” Đề nghị địa phương có ý kiến với các Sở chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Khoa học & Công nghệ) để có hướng dẫn về các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan tới xây dựng, phù hợp với chức năng, thẩm quyền.

27. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Đối với triển khai quy định loại hình kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

a) Về địa điểm, địa bàn hoạt động

Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư 17 và Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, địa điểm hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là điểm bán xăng dầu cố định tại toàn bộ các xã, thị trấn của 10/10 huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (bao gồm cả các nơi đã có một hoặc nhiều cửa hàng bán lẻ xăng dầu đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân và không thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới- nơi không có điều kiện thu hút đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu). Như vậy, việc tồn tại các thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ tại địa bàn các thị trấn, các xã đã có cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ dẫn đến cạnh tranh với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện có. Bên cạnh đó, hiện nay không có quy định về khoảng cách, số lượng điểm bán xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trên một địa bàn hoặc xã dẫn đến khó khăn trong quá trình quản lý và thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu để đảm bảo phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân. Kinh doanh xăng dầu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần có những quy định, hướng dẫn cụ thể để tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và đảm bảo điều kiện cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu được hoạt động trong môi trường bình đẳng. Do đó, đề xuất, kiến nghị Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết các quy định liên quan đến khoảng cách, mật độ, số lượng điểm bán xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (tại các địa bàn đã có cửa hàng bán lẻ xăng dầu và tại các địa bàn chưa có cửa hàng bán lẻ xăng dầu).

b) Về quản lý hoạt động kinh doanh

- Theo quy định tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định 95, Sở Công Thương chỉ thực hiện việc tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, gửi cho đơn vị kinh doanh thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, không thực hiện thẩm định, cấp Giấy phép, Giấy xác nhận kinh doanh xăng dầu. Trong khi đó chưa có quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, do đó gây khó khăn trong việc chấp hành, tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, gây khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động như: đăng ký thời gian bán hàng, thông báo ngừng bán hàng, đăng ký hệ thống phân phối, biển hiệu, giá bán, số lượng, chất lượng xăng dầu và cạnh tranh không bình đẳng

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 95 chỉ quy định về yêu cầu đối với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ mà không có quy định về yêu cầu trong việc đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với địa điểm hoạt động. Do đó, đề nghị Bộ Công có hướng dẫn cụ thể về các yêu cầu đảm bảo vệ phòng cháy chữa cháy (PCCC), bảo vệ môi trường đối với địa điểm hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

c) Về quy mô hoạt động

Theo quy định, thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ có thùng chứa xăng, dầu có sức chứa giới hạn không quá 200 lít/thiết bị, được phép hoạt động tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, đây là những khu vực khó khăn về giao thông, cách xa trung tâm, xa kho xăng dầu. Do đó, để đảm bảo duy trì hoạt động sau khi được cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị quy mô nhỏ sẽ gây phát sinh chi phí trong vận chuyển và dự trữ xăng dầu cho thương nhân kinh doanh, khó khăn trong đảm bảo cung ứng xăng dầu của thiết bị do chưa có quy định về số lượng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ và bể chứa, kho lưu chứa xăng dầu tại điểm bán xăng dầu quy mô nhỏ (trường hợp thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo với nhiều thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ hoặc có trang bị bể chứa, kho chứa xăng dầu tại 01 địa điểm kinh doanh thì sẽ gây khó khăn trong công tác thẩm định của cơ quan chức năng). Do vậy, đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này nhằm đảm bảo căn cứ trong triển khai áp dụng.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện, vì vậy, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ngoài việc tuân thủ quy định tại các văn bản QPPL chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP v.v) cần tuân thủ các quy định khác của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan khác có liên quan.

Địa điểm, địa bàn hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT, theo đó quy định địa bàn được phép hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là những địa bàn thuộc các huyện theo danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015-2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này.

28. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Sớm ký hợp đồng thực hiện đề án xây dựng mô hình điểm bán các mặt hàng đặc sản, đặc trưng khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 451/QĐ-BCT ngày 24/3/2022 để Sở Công Thương tỉnh Lai Châu có cơ sở triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Bộ Công Thương đã ký Hợp đồng thực hiện đề án xây dựng mô hình điểm bán các mặt hàng đặc sản, đặc trưng khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Lai Châu được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 451/QĐ-BCT ngày 24/3/2022, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lai Châu triển khai thực hiện.

II. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí và rượu

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Đề nghị Bộ xem xét sửa đổi, bổ sung quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng theo quy định tại Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 và Thông tư số 34/2017/TT-BCT ngày 29/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT. Lý do, hiện nay, một số căn cứ áp dụng tại các thông tư nêu trên đã hết hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.

Trả lời (Vu Kế hoạch):

Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng; thì việc xây dựng, ban hành Thông tư này thực hiện theo Luật Ban hành văn bản QPPL 2008. Theo đó, Luật này không có quy định việc phải *sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản QPPL mới* như quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL hiện hành.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch và khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực.

Vì vậy, hiện nay Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương vẫn tiếp tục áp dụng cho việc xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng cho đến khi Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Hoạt động sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh và hoạt động sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp để chế biến lại trên địa bàn các tỉnh miền núi nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng vẫn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát do đó là nhóm sản phẩm hàng hóa tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm. Để thực hiện tốt chức năng quản lý tại địa phương Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương xem xét sớm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Việt nam đối với sản phẩm rượu trắng làm cơ sở cho việc đánh giá, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn; bên cạnh đó cần có quy định quản lý cụ thể, chặt chẽ hơn đối với hoạt động sản xuất rượu thủ công theo hướng không quy định “sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh” tại các địa phương, nên quy định phải có giấy phép (theo từng quy mô, sản lượng, phân cấp cụ thể) để tránh tình trạng sản xuất rượu tràn lan không kiểm soát được như hiện

nay, đảm bảo với các quy định về an toàn thực phẩm, sức khỏe người dân; bảo vệ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp chân chính.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái): Xem xét ban hành hệ thống Quy chuẩn hoặc có hướng dẫn đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn để thuận lợi trong công tác quản lý thực phẩm đối với nhóm sản phẩm rượu (rượu ngâm các loại thực vật, động vật...)

Trả lời 2,3 (Vu Khoa học và Công nghệ):

Căn cứ Luật phòng chống tác hại rượu bia, rượu là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men từ một hoặc hỗn hợp các loại nguyên liệu chủ yếu gồm tinh bột của ngũ cốc, dịch đường của cây, hoa, củ, quả hoặc là đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm. Trong khi đó, theo mô tả nêu tại kiến nghị, sản phẩm rượu (rượu ngâm các loại thực vật, động vật...); Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ chưa phân công cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với sản phẩm thực phẩm được chế biến từ rượu trắng ngâm với thực vật, động vật....(Phụ lục II, III, IV). Do đó, ngày 02/6/2021, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số 3105/BCT-KHCN về việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đề nghị Bộ Y tế báo cáo Chính phủ thống nhất việc phân công trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm thực phẩm được chế biến bằng cách ngâm thực vật, động vật vào rượu nhằm đảm bảo nguyên tắc phân công quy định tại Điều 36, không trái với Mục 6 Phụ lục II và phần II (nội dung ghi chú) Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, để có cơ sở làm rõ trách nhiệm quản lý, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn làm rõ mục đích của các cơ sở chế biến trong việc ngâm thực vật, động vật vào rượu dùng làm thực phẩm. Từ đó công khai, minh bạch tính chất, công dụng sản phẩm và hướng dẫn việc chấp hành các quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cũng như các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái): Kiến nghị ưu tiên nguồn lực và bố trí kinh phí phù hợp cho công tác quản lý an toàn thực phẩm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc, dụng cụ để kiểm tra, kiểm soát thực phẩm cho các Sở Công Thương, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý về an toàn thực phẩm

Trả lời (Vu Khoa học và Công nghệ):

Đối với kiến nghị ưu tiên nguồn lực và bố trí kinh phí cho công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương (Sở Công Thương Lạng Sơn), thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1621/VPCP-KGVX ngày 13/3/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020 thành nhiệm vụ thường

xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Do đó hàng năm, đề nghị Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy quản lý an toàn thực phẩm của ngành Công Thương tại địa phương vào kinh phí chi thường xuyên gửi UBND tỉnh, thành phố đề xuất Bộ Tài chính bố trí kinh phí.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Về quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương: Thời gian qua Sở Công Thương tỉnh Lào Cai đã nhận được nhiều hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho các lô hàng hóa nhập khẩu thuộc diện bắt buộc phải công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. Trong quá trình thực hiện cho thấy Thông tư số 36/2019/TT-BCT chưa quy định thời gian công bố hợp quy và thời gian đăng ký bản công bố hợp quy nên đã dẫn tới việc nhiều doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký công bố hợp quy tới Sở Công Thương sau ngày công bố hợp quy từ 1-3 tháng, cá biệt có đơn vị gửi sau tới 6 tháng khi hàng hóa đã được tiêu thụ hết. Do vậy, rất khó khăn cho việc quản lý chất lượng hàng hóa. Mặt khác, tại Khoản 2, Điều 12, Thông tư số 36/2019/TT-BCT quy định “Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu”. Vậy được hiểu cụm từ “Khi công bố hợp quy” là vào thời điểm nào, thời gian đó là bao lâu... và đây cũng là một vướng mắc cần được làm rõ. Để giải quyết vấn đề trên, đề nghị Bộ Công Thương xem xét chỉnh sửa, bổ sung Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

Trả lời (Vu Khoa học và Công nghệ):

1. Khoản 2 Điều 14 Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải công bố hợp quy theo quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phải đăng ký bản công bố hợp quy tại sở chuyên ngành tương ứng tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh”.

2. Khoản 2 Điều 15 Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định “Dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp cho sản phẩm, hàng hoá được chứng nhận hợp quy hoặc do tổ chức, cá nhân công bố hợp quy gắn cho sản phẩm, hàng hoá được công bố hợp quy sau khi đã đăng ký công bố hợp quy.”

Như vậy, trình tự việc công bố hợp quy bao gồm các bước sau:

- a. Công bố hợp quy;
- b. Đăng ký hợp quy;
- c. Gắn dấu hợp quy lên sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

Ngoài ra, trình tự thủ tục của việc công bố hợp quy được quy định tại các Quy chuẩn kỹ thuật đối với từng sản phẩm tương ứng. Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu các quy định nêu trên để triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

III. Lĩnh vực xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại biên giới, TMĐT, chuyển đổi số

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Đề nghị Bộ Công Thương tăng hỗ trợ kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025.

Trả lời (Cục xúc tiến thương mại):

Hàng năm, trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về XTTM, căn cứ đề án đề xuất của tỉnh Điện Biên, Ban Quản lý Chương trình (Thông qua Cục XTTM) tổng hợp, thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, giao Trung tâm XTTM tỉnh Điện Biên chủ trì thực hiện các đề án với kinh phí trung bình từ 400 - 800 triệu đồng.

Năm 2023 và các năm tiếp theo, đề nghị Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm XTTM tỉnh Điện Biên căn cứ Công văn số 3002/BCT-XTTM ngày 01/6/2022 của Bộ Công Thương về định hướng xây dựng đề án Chương trình cấp quốc gia về XTTM năm 2023 và Kế hoạch luân phiên tổ chức hoạt động XTTM cấp vùng đã được Sở Công Thương, Trung tâm XTTM các tỉnh/thành phố thống nhất, xây dựng các đề án đề xuất Chương trình cấp quốc gia về phù hợp, khả thi, gửi Bộ Công Thương theo quy định.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang): Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Bắc Giang thông tin về thị trường, chính sách xuất nhập khẩu, các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xuất khẩu hàng hóa của tỉnh nói chung và các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang nói riêng; quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ giới thiệu, mời gọi, kết nối các doanh nghiệp, kênh phân phối, thương nhân nhập khẩu của các nước với các doanh nghiệp, thương nhân tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ hoạt động giới thiệu, quảng bá và đẩy mạnh mua bán, trao đổi sản phẩm nông sản của tỉnh trên các Sàn TMĐT.

Trả lời (Cục xúc tiến thương mại):

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương (Thông qua Cục XTTM) thường xuyên phối hợp, tích cực hỗ trợ tỉnh Bắc Giang trong hoạt động xúc tiến tiêu thụ, quảng bá các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh tới các nhà cung ứng và các đơn vị thu mua, nhà phân phối trong nước và xuất khẩu, đặc biệt là phối hợp với tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị thường niên xúc tiến tiêu thụ vải thiều và nông sản nhằm thúc đẩy tiêu thụ quả vải đến vụ; cũng như quảng bá sản phẩm chủ lực tỉnh Bắc Giang tại các hội chợ triển lãm, sự kiện thương mại trong nước và nước ngoài.

Trong thời gian tới, đề nghị Sở Công Thương, Trung tâm tỉnh Bắc Giang tăng cường thông tin, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh tham gia tích cực vào các hoạt động XTTM do Cục XTTM chủ trì thực hiện nhằm mở rộng thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Một số hoạt động cụ thể phù hợp với nhu cầu theo đề xuất của Sở Công Thương như sau:

- Chương trình tư vấn xuất khẩu trực tuyến, cung cấp thông tin cho các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp về thông tin thị trường, ngành hàng của các khu vực thị trường xuất khẩu.
- Chương trình Hội nghị giao thương trực tuyến quảng bá các ngành hàng, sản phẩm và tiềm năng xuất khẩu Việt Nam tới các hệ thống phân phối, nhà nhập khẩu tiềm năng.
- Chương trình giao ban với các cơ quan thương vụ Việt Nam tại nước ngoài định kỳ hàng tháng.
- Chuỗi chương trình kết nối nhà cung ứng địa phương với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức XTTM tổ chức quy mô cấp vùng.
- Các khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh, XTTM trên nền tảng số, áp dụng truy xuất nguồn gốc hỗ trợ XTTM cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Các khóa tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM;
- Xây dựng và vận hành “Gian hàng quốc gia Việt Nam – Vietnam Pavilion” trên sàn TMĐT Alibaba.com nhằm hỗ trợ quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm, kết nối kinh doanh giữa doanh nghiệp Việt Nam với khách hàng quốc tế.
- Các đề án XTTM, xây dựng và phát triển thương hiệu thuộc Chương trình cấp quốc gia về XTTM, Chương trình Thương hiệu quốc gia hàng năm do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện.

Các hoạt động nêu trên được Cục XTTM thông tin trực tiếp tới mạng lưới cơ quan XTTM địa phương cũng như đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục XTTM.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tăng cường đàm phán với các cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc bổ sung các mặt hàng nông sản được xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc, nhất là mặt hàng thảo quả.

Trả lời (Vụ Thị trường Châu Á- Châu Phi):

- Nhiệm vụ đàm phán về kiểm nghiệm kiểm dịch (SPS) để mở rộng danh mục nông sản xuất khẩu đi thị trường nước ngoài nói chung, Trung Quốc nói riêng được Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NNPTNT) là cơ quan chủ trì. Bộ Công Thương với vai trò phối hợp đã thông qua

các cơ chế hợp tác, chương trình làm việc với các cơ quan đối tác phía Trung Quốc tích cực trao đổi, đề nghị phía Trung Quốc tạo điều kiện, đẩy nhanh tiến trình đàm phán và hoàn tất thủ tục mở cửa thị trường đối với nông sản Việt Nam. Gần đây nhất, tại Kỳ họp lần thứ 4, Nhóm Công tác thuận lợi hóa thương mại Việt Nam-Trung Quốc do Bộ Công Thương và Bộ Thương mại Trung Quốc chủ trì, được tổ chức theo hình thức trực tuyến vào ngày 21/7/2022, Bộ Công Thương cũng đã trao đổi nội dung này với phía Trung Quốc.

- Trước khi đề nghị Bộ NNPTNT bổ sung mặt hàng thảo quả vào danh mục nông sản được xuất chính ngạch vào thị trường Trung Quốc, Bộ Công Thương đề nghị tỉnh Lai Châu cần có nghiên cứu cụ thể về: năng lực sản xuất mặt hàng thảo quả của tỉnh (diện tích, sản lượng, chủng loại...); nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu; khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của Trung Quốc về chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, cơ sở đóng gói hàng, vùng trồng thảo quả để có thể xuất khẩu chính ngạch đi thị trường này của các doanh nghiệp, hộ sản xuất trong Tỉnh.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Thỏa thuận khung về xây dựng các Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Cho phép tỉnh Lào Cai được thực hiện thí điểm xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Lào Cai (Việt Nam)-Vân Nam (Trung Quốc) để phát huy hơn nữa vị trí cầu nối trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh-Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh.

Trả lời (Vu Thị trường Châu Á- Châu Phi):

Khu hợp tác kinh tế qua biên giới là mô hình hợp tác mới, chưa có tiền lệ thành công trên thế giới. Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm và chỉ đạo sát sao, tiến trình đàm phán cũng được Bộ Công Thương triển khai thận trọng. Ngoài ra, tiến trình đàm phán Thỏa thuận khung Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc cũng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 hơn 2 năm qua.

Qua 03 vòng đàm phán, hai bên đã đạt được khá nhiều đồng thuận tại dự thảo Thỏa thuận khung về việc xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt - Trung. Bộ Công Thương đã báo cáo cấp có thẩm quyền về phương án kết thúc đàm phán Thỏa thuận khung.

Thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương thời gian tới sẽ căn cứ diễn biến tình hình cụ thể, thực tế trong trao đổi với phía Trung Quốc và chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ để tiếp tục đàm phán với phía Trung Quốc về Thỏa thuận khung.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Tăng cường đàm phán với phía Trung Quốc: Thống nhất thời gian đóng mở cặp cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành (Việt Nam)-Bắc Sơn (Trung Quốc) từ 7h đến 22h (giờ Hà Nội) và từ 8h đến 23h (giờ Bắc Kinh) hàng ngày, chính thức mở cửa khẩu song phương (hoặc lối thông quan của cửa khẩu quốc tế Lào Cai-Hà

Khẩu) tại Mường Khương (Việt Nam)-Kiều Đầu (Trung Quốc) và Bản Vược (Việt Nam)-Bá Sái (Trung Quốc); Đưa cặp cửa khẩu quốc tế đường sắt Lào Cai (Việt Nam) - Hà Khẩu (Trung Quốc) là cửa khẩu được chỉ định thực hiện nhập khẩu hàng hóa nông sản, trái cây từ Việt Nam vào thị trường Trung Quốc.

Trả lời (Vu Thị trường Châu Á- Châu Phi):

- Về việc thống nhất kéo dài thời gian làm việc tại cửa khẩu, thực tế thời gian qua, Bộ Công Thương đã đưa vấn đề “kéo dài thời gian thông quan tại cặp cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành-Bắc Sơn đến 22:00” vào nội dung trao đổi các cấp như với cơ quan chức năng phía Trung Quốc (như tại các buổi Điện đàm giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc, trao đổi tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác Việt Nam-Trung Quốc, Kỳ họp lần thứ 4 Nhóm công tác thuận lợi hóa thương mại Việt-Trung và Kỳ họp lần thứ 3 Cơ chế liên hợp giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa tại cửa khẩu biên giới Việt-Trung và hợp tác phòng chống dịch...). Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục tăng cường trao đổi, thúc đẩy phía Trung Quốc trong các cơ chế hợp tác với các cơ quan, các bộ, ngành liên quan...

Bên cạnh đó, đề nghị địa phương cũng kiến nghị nội dung này với Bộ Ngoại giao (cơ quan chủ trì công tác đàm phán với Trung Quốc về việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung 02 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc – văn kiện có quy định về thời gian làm việc của lực lượng chức năng hai bên tại khu vực cửa khẩu).

- Về việc mở chính thức các cặp cửa khẩu song phương/lối thông quan Mường Khương (Việt Nam) - Kiều Đầu (Trung Quốc) và Bản Vược (Việt Nam)-Bá Sái (Trung Quốc), Bộ Công Thương được biết hai cặp cửa khẩu này đã được Bộ Ngoại giao đưa vào quy hoạch nâng cấp lên cửa khẩu song phương giai đoạn 2021-2030. Do đó, thời gian tới đề nghị địa phương tiếp tục bám sát Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng (cơ quan chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, trong đó có nội dung quy định về thành phần hồ sơ, tiêu chí các hạng mục liên quan tại cửa khẩu đề nghị mở, nâng cấp) để thực hiện theo quy định của Điều 19 về nguyên tắc, thẩm quyền mở, nâng cấp cửa khẩu và Điều 20 về trình tự mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới tại Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

Sau khi tỉnh Lào Cai trao đổi thống nhất với chính quyền tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, đề nghị tỉnh Lào Cai có văn bản và hồ sơ đề xuất chính thức gửi Bộ Ngoại giao. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Ngoại giao để triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Về việc đưa cặp cửa khẩu đường sắt quốc tế Lào Cai (Việt Nam)-Hà Khẩu (Trung Quốc) là cửa khẩu được chỉ định thực hiện nhập khẩu hàng hóa nông sản, trái cây từ Việt Nam vào thị trường Trung Quốc, Bộ Công Thương

thời gian qua trong nhiều cơ chế hợp tác song phương (với Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan Trung Quốc, chính quyền các địa phương phía Trung Quốc...) và đa phương (ASEAN-Trung Quốc) với cơ quan chức năng phía Trung Quốc đã và đang tiếp tục trao đổi, thúc đẩy phía Trung Quốc về việc mở rộng danh mục cửa khẩu được chỉ định nhập khẩu trái cây, lương thực từ Việt Nam, trong đó có cửa khẩu đường sắt quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Đề nghị Bộ Công Thương báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 09/2018/NĐ-CP vì: Căn cứ quy định Luật đầu tư 2020 và các cam kết tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu-Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam -Vương quốc Anh (UKVFTA) thì Việt Nam sẽ bỏ áp dụng rào cản ENT (Sở Công Thương Thái Nguyên).

Trả lời (Vu Chính sách thương mại đa biên):

Bộ Công Thương ghi nhận những ý kiến, đóng góp của Sở Công Thương Thái Nguyên. Tuy nhiên, việc bãi bỏ quy định về ENT trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) (ví dụ: đối với dịch vụ phân phối trong Hiệp định CPTPP, sau 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực thì ENT sẽ bị loại bỏ,...) là những cam kết mang tính ưu đãi hơn mà Việt Nam dành cho một số nước đối tác nhất định, chứ không phải dành cho tất cả các đối tác có quan hệ thương mại với Việt Nam. Ở đây, nếu sửa Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 theo hướng bỏ ENT thì tức là Việt Nam sẽ bỏ hoàn toàn ENT cho tất cả các đối tác trên cơ sở nguyên tắc Đối xử Tối huệ quốc (MFN).

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Xem xét thực hiện việc ủy quyền cho cơ quan chức năng của tỉnh Lai Châu thực hiện thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O) theo nội dung tại Công văn số 5853/BCT-CTĐP ngày 23/9/2021 của Bộ Công Thương về việc phối hợp triển khai một số nhiệm vụ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực Công Thương tỉnh Lai Châu, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu nông sản chính ngạch của Lai Châu sang thị trường Trung Quốc; tiếp tục trao đổi với các cơ quan chức năng phía Trung Quốc chỉ định cửa khẩu Kim Thủy Hà được phép nhập khẩu các mặt hàng trái cây, rau quả tươi, lương thực và thủy sản của Việt Nam.

Trả lời (Cục Xuất nhập khẩu):

Về việc ủy quyền cho cơ quan của tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, ngày 12/8/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1619/QĐ-BCT ban hành Quy chế quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Quyết định này có hiệu lực cùng ngày ban

hành. Trường hợp cơ quan chức năng của tỉnh Lai Châu có nhu cầu được ủy quyền cấp C/O thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 1619/QĐ-BCT và đáp ứng các điều kiện theo quy định, cơ quan có thể gửi văn bản đề nghị về Bộ Công Thương để được xem xét, hướng dẫn cụ thể.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hà Nam): Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Nam có hơn 400 doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đề nghị Bộ Công Thương cho phép tỉnh Hà Nam được đặt văn phòng cấp C/O (chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu) trên địa bàn tỉnh.

Trả lời (Cục Xuất nhập khẩu):

Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cả nước, Bộ Công Thương đã thành lập 19 Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực trên toàn quốc, ủy quyền cho Sở Công Thương Hải Phòng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội thực hiện việc cấp các C/O ưu đãi. Ngoài ra, Bộ Công Thương ủy quyền cho hơn 35 Ban Quản lý Khu Công nghiệp/Khu Chế xuất/Khu kinh tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp C/O mẫu D, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang cấp C/O mẫu E theo chức năng của các Ban quản lý quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Như vậy hệ thống các tổ chức cấp C/O được Bộ Công Thương ủy quyền đã được đặt ở hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước cho doanh nghiệp lựa chọn.

Để cải cách thủ tục hành chính, Bộ Công Thương đã và đang đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp C/O như khai báo và cấp C/O qua Internet, truyền dữ liệu C/O điện tử theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do vậy, doanh nghiệp có cơ sở sản xuất đặt tại Hà Nam vẫn có thể thuận tiện nộp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại bất kỳ tổ chức cấp C/O nào.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai tự chứng nhận xuất xứ trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) khác sau này. Xu hướng chung trong các FTA mà Việt Nam là thành viên hướng tới doanh nghiệp xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ, tự chịu trách nhiệm về việc khai báo xuất xứ của hàng hóa sản xuất, xuất khẩu từ Việt Nam và vai trò của các tổ chức cấp C/O sẽ giảm dần.

Tổng hợp các lý do trên, hiện nay Bộ Công Thương chưa có chủ trương thành lập thêm các cơ quan, đơn vị cấp C/O tại địa phương.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương Lai Châu): Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2020/TT-BCT ngày 14/5/2020 của Bộ Công Thương quy định về lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan thì “Hàng hóa

kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, nếu nhập khẩu vào hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam qua biên giới đất liền thì việc nhập khẩu hoặc tái xuất đó chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) được mở theo quy định tại Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền” và được áp dụng từ ngày 01/01/2021. Do vậy, kính đề nghị Bộ Công Thương ban hành Quyết định bãi bỏ Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới cho phù hợp.

Trả lời (Cục Xuất nhập khẩu):

Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. Hiện nay, Bộ Công Thương đang triển khai rà soát, nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, trong đó có quy định nêu trên.

IV. Lĩnh vực đa cấp, bảo vệ người tiêu dùng

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/11/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011 (Sau đây gọi là Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010). Trong gần 12 năm thực thi, các quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật đã góp phần thay đổi mạnh mẽ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời, kiến tạo các khung khổ pháp lý, nền tảng cơ bản vững chắc để tiếp tục tạo dựng sự phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Việt Nam trong thời gian tới. Tuy nhiên, nhu cầu cấp thiết về kịp thời thể chế hóa quan điểm chủ trương của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Hiến pháp 2013; để phù hợp với sự thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội, xu hướng hội nhập quốc tế và xuất hiện nhiều hạn chế, bất cập sau 12 năm thực thi quy định Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

Trả lời (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Ngày 27/7/2021, Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 17/2021/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. Theo đó, Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022) và dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023).

Thực hiện Nghị quyết nêu trên, ngày 24/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1427/QĐ-TTg phân công Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) và trình Chính phủ xem xét trước ngày 10/6/2022.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan để đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng Dự án Luật.

Ngày 08/6/2022, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3203/TTr-BCT báo cáo Chính phủ về Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

Ngày 01/8/2022, Chính phủ đã có Tờ trình số 257/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

Ngày 15/8/2022, tại Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp và xem xét đối với Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

Ngày 18/8/2022, Tổng thư ký Quốc hội đã có văn bản số 1366/TB-TTKQH thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), trong đó có kết luận: “*Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao quá trình chuẩn bị dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, dự án Luật đủ điều kiện để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.*”.

Hiện tại, Bộ Công Thương đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức để chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật trước khi trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022).

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Nghệ An): Đối với hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp không có địa điểm kinh doanh tại địa phương:

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có thực hiện chức năng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.
- Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.
- Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú) hoặc hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương.

Tuy nhiên, Luật doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp phải đăng ký địa điểm kinh doanh tại địa phương. Trên thực tế, khi các cơ quan chức năng đi kiểm tra đột xuất thì các nhà phân phối không xuất trình được các giấy tờ liên quan nên việc quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương hướng dẫn nội dung này.

Trả lời (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

1. Điều 19 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định các trường hợp được coi là doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. Theo đó, khi rơi vào các trường hợp này, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký với Sở Công Thương và sau khi được Sở Công Thương xác nhận thì mới được hoạt động tại địa phương. Quy định tại Điều 19 Nghị định 40/2018/NĐ-CP cũng là cơ sở pháp lý để Sở Công Thương xác định doanh nghiệp nào có hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn mà không đăng ký với Sở Công Thương để có cơ sở xử phạt vi phạm hành chính.

2. Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định doanh nghiệp phải đăng ký địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định: “Doanh nghiệp có thể lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh”. Do đó, việc thành lập địa điểm kinh doanh tại địa phương là quyền, không phải là nghĩa vụ của doanh nghiệp.

3. Về bản chất, hoạt động bán hàng đa cấp là hoạt động tiếp thị, phân phối hàng hóa thông qua các cá nhân, thực hiện linh hoạt tại các địa điểm như nơi ở, nơi làm việc của khách hàng, không tại địa điểm cố định như cửa hàng, siêu thị. Do đó, việc bắt buộc doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thành lập địa điểm kinh doanh để bán hàng là không phù hợp với bản chất của phương thức phân phối này và làm gia tăng chi phí không đáng có của doanh nghiệp.

Để phục vụ công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đã quy định trong trường hợp doanh nghiệp không có chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương thì có trách nhiệm cử người đại diện cư trú tại địa phương để thay mặt doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đó.

Nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, Bộ Công Thương cũng đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP trong đó bổ sung các yêu cầu đối với người đại diện tại địa phương để đảm bảo tính hiệu quả, thực tế của vai trò người đại diện:

- Người đại diện không được thuộc các trường hợp cấm không được tham gia bán hàng đa cấp;

- Người đại diện phải được Bộ Công Thương cấp xác nhận kiến thức cho người đại diện tại địa phương theo quy định;

- Người đại diện phải được doanh nghiệp ủy quyền để làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Dự thảo Nghị định hiện đang được Chính phủ xem xét thông qua.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang): Xem xét đề xuất, sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 và các văn bản QPPL liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan làm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ tích cực cho các tổ chức tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

- Bộ Công Thương đã đề xuất và Chính phủ đã phê duyệt 02 nhóm Chính sách liên quan trong quá trình xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), bao gồm:

(i) Chính sách về hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương;

(ii) Chính sách về hoàn thiện quy định về vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Đề cụ thể hóa 02 nhóm Chính sách trên, Dự thảo Luật hiện đã có các quy định chi tiết như sau:

i) Về nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) quy định rõ hơn về trách nhiệm chung và trách nhiệm quản lý ngành của Bộ Công Thương, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố đối với việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực được phân công quản lý và tại địa phương.

Luật cũng bổ sung quy định về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Việc quy định rõ hơn trách nhiệm của các bộ, ban, ngành cũng như mở rộng trách nhiệm tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng và vận hành cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong việc thực hiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

ii) Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) tiếp tục hoàn thiện, bổ sung một số quy định nhằm phân loại, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội tham gia công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm:

- Hoàn thiện quy định về phân loại tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Làm rõ các hoạt động tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, trong đó có việc tổ chức xã hội đại diện người tiêu dùng khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện vì lợi ích công cộng không phải nộp tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

- Quy định về việc tổ chức xã hội có tôn chỉ, mục đích tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Nhà nước hỗ trợ kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước giao.

- Nhấn mạnh sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương Tuyên Quang): Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với nhiều hình thức.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Kể từ khi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được ban hành và có hiệu lực từ năm 2011, Bộ Công Thương đã chủ động và thường xuyên thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Theo thống kê, trong giai đoạn từ năm 2011 tới nay, Bộ Công Thương đã chủ trì thực hiện hơn 200 hoạt động đào tạo, tuyên truyền; hàng năm đều phối hợp với 5-8 địa phương để triển khai các hoạt động liên quan tại địa phương. Các hoạt động đào tạo, tuyên truyền được thực hiện đa dạng, phong phú về hình thức, có nội dung bám sát các vấn đề nổi cộm trong quá trình thực thi bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đặc biệt, dịp 15 tháng 3 hàng năm là thời điểm nổi bật để Bộ Công Thương phối hợp với các địa phương, cơ quan, tổ chức đồng loạt thực hiện các hoạt động hưởng ứng trên phạm vi cả nước. Nhờ vậy, từ năm 2016 cho tới nay, đều có trên dưới 55 địa phương thực hiện các hoạt động hưởng ứng vào ngày 15/3 hàng năm.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục chú trọng đẩy mạnh hiệu quả của công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả của các hoạt động, Bộ Công Thương xin đề nghị các địa phương chủ động rà soát, xác định các vấn đề cần tăng cường đào tạo, tập huấn trên địa bàn để cung cấp

thông tin tới Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng và thực hiện các hoạt động liên quan.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng): Quan tâm nâng cấp, hoàn thiện và mở rộng kết nối Hệ thống Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng 1800 6838 tại tỉnh Cao Bằng; Tập huấn kiến thức về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các cơ quan, tổ chức tại các địa phương.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Ngày 30/11/2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 2692/QĐ-BCT về việc phê duyệt danh sách các đơn vị là đối tượng thụ hưởng, tiếp nhận trang thiết bị trong khuôn khổ Đề án phát triển hệ thống Tổng đài Tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng tại Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Trong năm 2021, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (Cục CT&BVNTD), Bộ Công Thương đã tiến hành bàn giao tài sản là các trang thiết bị như máy tính, điện thoại VoIP ... cho 20 đơn vị trong đó bao gồm Sở Công Thương Cao Bằng.

Trong những năm vừa qua, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp nên công tác đào tạo, tập huấn trực tiếp còn gặp nhiều khó khăn, nhằm tiếp tục hỗ trợ, đào tạo và nâng cao hiệu quả trong công tác tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng thông qua Hệ thống Tổng đài Tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng 1800.6838, trong năm nay, sẽ tiến hành tổ chức một số buổi tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ đầu mối của Sở Công Thương, Hội Bảo vệ người tiêu dùng trên toàn quốc.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng): Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành nghiên cứu hướng dẫn, hoàn thiện các văn bản pháp luật đồng bộ, khả thi, tránh chồng chéo để tăng cường công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Hiện nay, Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đang được xây dựng nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại trong quá trình thực thi Luật, cũng như nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế mới.

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), Bộ Công Thương đã chủ động thực hiện rà soát hơn 30 văn bản QPPL để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật. Đồng thời, nội dung Dự thảo Luật đã được thực hiện xin ý kiến rộng rãi, dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo tiếp thu toàn diện các ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, từ đó, tạo cơ sở để đơn vị soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của Dự thảo, đảm bảo nâng cao hiệu lực thực thi các quy định sau khi Dự thảo Luật được thông qua.

Trong thời gian tới, để đảm bảo chất lượng của Dự thảo Luật, Bộ Công Thương xin đề nghị các địa phương tiếp tục chủ động nghiên cứu các vấn đề mới phát sinh hoặc các vấn đề khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương, từ đó, cung cấp thông tin để Bộ Công Thương tổng hợp, nghiên cứu, kịp thời đề xuất các giải pháp, các chính sách để cùng tháo gỡ, khắc phục các vấn đề.

V. Lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Đề nghị Bộ Công Thương tăng hỗ trợ kinh phí thực hiện TMĐT giai đoạn 2021-2025

Trả lời (Cục TMĐT và Kinh tế số):

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Mục 1, Chương III của Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT quốc gia, đề nghị Sở Công Thương gửi đề án đăng ký cho Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định đề án theo quy trình, quy định chung.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác QLNN về TMĐT.

- Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (Nghị định 52) quy định “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của địa phương, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương để tổng hợp”. Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 52 quy định trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website TMĐT (TMĐT) bán hàng thông báo với Bộ Công Thương mà không có quy định thông báo với địa phương do đó việc nắm bắt thông tin để quản lý và giám sát hoạt động TMĐT của các thương nhân, tổ chức, cá nhân gặp nhiều khó khăn, không có số liệu thống kê tình hình TMĐT trên địa bàn để báo cáo Bộ Công Thương theo quy định. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy định trong Nghị định 52:

+ Phân cấp doanh nghiệp đăng ký Website đăng ký với Sở Công Thương

+ Tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định 52, đề nghị bổ sung thêm nội dung: Các thương nhân, tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT gửi báo cáo đến Sở Công Thương nơi thương nhân, tổ chức đặt trụ sở chính hoặc cá nhân thường trú và báo cáo cho các cơ quan thuế để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định. Sở Công Thương thay mặt UBND tỉnh đôn đốc, quản lý, giám sát hoạt động TMĐT của các thương nhân, tổ chức.

- Khoản 2, điều 6, Trách nhiệm quản lý nhà nước về TMĐT, Nghị định 52: “...Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT”; đề nghị xem xét nêu rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND tỉnh thực hiện các khoản nào trong Điều 5, Nghị định 52.

Trả lời (Cục TMĐT và Kinh tế số):

2.1. Ngày 16/5/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về TMĐT (Nghị định 52). Theo Điều 6 Nghị định 52, Bộ Công Thương là đơn vị chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT.

Ngày 25/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về TMĐT quy định Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại.

Hiện nay, 12 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực TMĐT do Bộ Công Thương quản lý đều được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Hoạt động TMĐT được triển khai trên môi trường mạng Internet và không bị giới hạn về mặt địa lý, việc phân cấp xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực TMĐT cho từng địa phương là không phù hợp với bản chất của hoạt động này. Bên cạnh đó, việc quy định một đầu mối duy nhất tiếp nhận và xử lý hồ sơ của thương nhân, tổ chức là chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử. Do vậy, Cục đề nghị không thay đổi về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực TMĐT, giữ nguyên phương án thực hiện như hiện nay.

2.2. Hiện đang nghiên cứu bổ sung các tính năng mới trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động TMĐT tại địa chỉ online.gov.vn nhằm hỗ trợ tốt hơn các địa phương trong công tác quản lý nhà nước về TMĐT, thông qua tài khoản đã cấp cho các địa phương trước đây.

2.3. Về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND tỉnh, đề nghị rà soát lại Điều 5 về nội dung quản lý nhà nước về TMĐT tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ví dụ: xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch chương trình phát triển TMĐT và chuyển đổi số trong lĩnh vực TM tại địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Công Thương quản lý, giám sát các hoạt động TMĐT; thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TMĐT; tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong TMĐT; tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, ứng dụng TMĐT; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho TMĐT; thống kê TMĐT tại địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT...

3. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Bắc Giang): Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Bắc Giang thông tin về thị trường, chính sách xuất nhập khẩu, các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xuất khẩu hàng hóa của tỉnh nói chung và các sản phẩm nông sản

chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang nói riêng; quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ giới thiệu, mời gọi, kết nối các doanh nghiệp, kênh phân phối, thương nhân nhập khẩu của các nước với các doanh nghiệp, thương nhân tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ hoạt động giới thiệu, quảng bá và đẩy mạnh mua bán, trao đổi sản phẩm nông sản của tỉnh trên các Sàn TMĐT.

Trả lời (Cục TMĐT và Kinh tế số):

3.1. Hỗ trợ về thông tin

Thông qua Cổng thông tin Vietnamexport (cổng thông tin được kết nối hệ thống hơn 60 thương vụ Việt Nam tại các nước), địa chỉ www.vietnamexport.com, Cục TMĐT và KTS đã và đang hỗ trợ cung cấp các thông tin về hướng dẫn thâm nhập thị trường; các thông tin cập nhật về chính sách nhập khẩu hàng hóa của các thị trường trên thế giới; thông tin dự báo, cảnh báo về xuất nhập khẩu liên quan đến các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nhiều tỉnh thành trên cả nước cũng như cung cấp thông tin cơ hội giao thương cho hàng trăm doanh nghiệp tại các địa phương.

3.2. Hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực, đặc trưng

Cục TMĐT và KTS tiếp tục hỗ trợ quảng bá các sản phẩm của nhiều địa phương trên Cổng thông tin Vietnamexport và Nền tảng xuất khẩu ECVN (nền tảng TMĐT xuyên biên giới hoạt động dưới hình thức B2B) tại địa chỉ www.ecvn.com; hỗ trợ tổ chức hội chợ trực tuyến các mặt hàng nông sản chủ lực của đại phương qua phần mềm hội chợ triển lãm iFair tại địa chỉ www.ifair.vn.

3.3. Hỗ trợ giao thương

Cục TMĐT và KTS tiếp tục phối hợp với hệ thống thương vụ Việt Nam tại nước ngoài và Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang để hỗ trợ giới thiệu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh ra một số thị trường tiềm năng (ngoài các thị trường truyền thống); tổ chức kết nối giao thương với các nhà nhập khẩu nước ngoài; gửi danh sách giới thiệu các doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Tỉnh với các Thương vụ...

PHẦN C - LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

I. Lĩnh vực công trình điện, cấp và truyền tải điện

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Phú Thọ): Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục hỗ trợ kinh phí để địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống điện, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Về việc hỗ trợ kinh phí để địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống điện, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, đề nghị Sở Công Thương Phú Thọ báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ có ý kiến với cấp có thẩm quyền để giải quyết vấn đề này.

Riêng về lĩnh vực cấp điện cho khu vực nông thôn: Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2013-2020 (Dự án) do UBND tỉnh Phú Thọ làm chủ đầu tư, nằm trong Chương trình Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị Quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình); Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình.

Trên cơ sở trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, Bộ Công Thương đã phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 1159/BCT-TCNL ngày 18/02/2014, UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 26/9/2015 có TMBT là 226,59 tỷ và theo Quyết định 1740/QĐ-TTg là 277 tỷ (bao gồm cả nguồn cấp điện bằng năng lượng tái tạo và cấp điện từ lưới điện quốc gia), theo đó có quy mô: Cấp điện cho 104 thôn/bản thuộc 23 xã, trong 04 huyện của tỉnh Phú Thọ; Khối lượng đầu tư: số trạm biến áp phân phối: 47 trạm biến áp; Đường dây trung áp: khoảng 101,473 km; Đường dây hạ áp: khoảng 245,78 km; Số hộ dân được cấp điện mới: khoảng 6.677 hộ. Cơ chế đầu tư: NSNN cấp 85% tổng mức đầu tư; đối ứng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam 15% tổng mức đầu tư.

* Về nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2014-2020:

- Nguồn vốn công nghiệp đã thực hiện từ NSTW trong giai đoạn 2014-2017 là 35 tỷ đồng, hoàn thành cấp điện 808 hộ dân, thuộc 16 thôn, bản trên địa bàn 04 xã thuộc 04 huyện của tỉnh.

- Nguồn vốn ODA giai đoạn 2018-2020: Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Phú Thọ đã được đưa vào Danh mục các tiểu dự án được hỗ trợ từ Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo – EU tài trợ. Tiểu dự án “Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ” là 123,5 tỷ đồng với quy mô cấp điện 5.225 hộ dân của 85 thôn bản.

Giai đoạn 2021-2025: Nguồn vốn dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của tỉnh Phú Thọ còn thiếu khoảng 95,45 tỷ đồng. Trên cơ sở nhu cầu cấp thiết, tối thiểu của người dân về sử dụng điện sinh hoạt, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo; khu vực sử dụng điện không an toàn, tự kéo điện sau điện kế tổng (câu đuôi).v.v. Bộ Công Thương đã trình Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025” tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với mục tiêu đến năm 2025 hầu hết các hộ được sử dụng điện với nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng để thực hiện cấp điện khoảng 911.400 hộ dân (bao gồm khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo duy trì cấp điện) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã, thuộc 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp điện cho 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ 13 tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cấp điện cho các đảo còn lại. Trong đó bao gồm nhu cầu về vốn cho điện nông thôn tỉnh Phú Thọ.

2. Kiến nghị ((Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Đề nghị Bộ phối hợp với các bộ, ngành liên quan có hướng dẫn cụ thể về các vấn đề: bảo vệ môi trường, PCCC, đánh giá chịu lực của các mái nhà, bộ định mức và đơn giá liên quan đến điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN); hướng dẫn việc bàn giao hạ tầng điện – chiếu sáng sau khi hoàn thành đối với các dự án hạ tầng (dự án đầu tư PPP).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

- Ngày 06/4/2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (Quyết định 13), liên quan đến hệ thống ĐMTMN, tại Khoản 4, Điều 9, Quyết định 13 quy định “Tổ chức, cá nhân đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện, an toàn công trình xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành”.

- Về công tác bảo vệ môi trường: Điểm đ, Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định bên bán điện có trách nhiệm “Thu gom, tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng và chịu trách nhiệm xử lý toàn bộ vật tư, thiết bị, chất thải phát sinh của các công trình điện mặt trời trong quá trình xây dựng, vận hành hoặc khi kết thúc dự án điện mặt trời nổi lưới, hệ thống điện mặt trời mái nhà theo đúng quy định của pháp luật về môi trường”. Như vậy, việc thu gom, xử lý chất thải thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường.

- Về phòng cháy và chữa cháy: Ngày 08/9/2020, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an có Văn bản số 3288/CP07-P4 về hướng dẫn công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà máy điện mặt trời và hệ thống điện mặt trời mái nhà. Nội dung trong Công văn này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã hướng dẫn cụ thể về công tác PCCC đối với hệ thống ĐMTMN.

- Về an toàn xây dựng: Ngày 28/12/2020, Bộ Xây dựng có Văn bản số 6242/BXD-KHCN về việc phổ biến tài liệu “Hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình xây dựng khi lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà”. Chi tiết tài liệu “Hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình xây dựng khi lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà” được đăng tải trên website của Bộ Xây dựng tại địa chỉ:

<https://moc.gov.vn/Images/editor/files/HDKT%20lap%20dat%20HT%20dien%20mat%20troi%20mai%20nha.pdf>.

- Về định mức, đơn giá: Hệ thống ĐMTMN gồm hệ thống các thiết bị điện như tấm quang điện mặt trời, bộ chuyển đổi DC-AC (inverter), dây dẫn điện DC, AC và kết cấu khung giá đỡ. Đối với định mức, đơn giá về kết cấu, cần thực hiện theo quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực xây dựng.

- Về quản lý nhà nước đối với hệ thống ĐMTMN: Việc quản lý các tổ chức, cá nhân đối với hệ thống ĐMTMT thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh được quy định tại Quyết định 13 và Khoản 3, Điều 34 Luật Điện lực năm 2004.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình): Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025. (Trong đó Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Hòa Bình với tổng mức đầu tư dự kiến 108,334 tỷ đồng để thực hiện nhu cầu đầu tư còn lại chưa triển khai đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018. Tiểu dự án được triển khai trên địa bàn 63 xóm (thôn, bản) của 26 xã thuộc 5 huyện của tỉnh Hòa Bình với quy mô: Đường dây trung áp: 33,720 Km; Trạm biến áp: 47 trạm; Đường dây hạ áp: 151,070 Km; Tổng số công tơ: 4.880 chiếc).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

- Bộ Công Thương đã trình Chính phủ đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” (Chương trình) tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với nhu cầu vốn 29.779 tỷ đồng để thực hiện mục tiêu cấp điện khoảng 911.400 hộ dân (trong đó, khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã; cấp điện cho 6 đảo và 2.478 trạm bơm cấp điện phục vụ phát triển nông nghiệp của 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thuộc 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kết quả thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5965/BC-BKHĐT ngày 06/8/2021:

Đề xuất Chương trình là rất cần thiết, phù hợp Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV. Tuy nhiên, cân đối vốn giai đoạn 2021 - 2025 chỉ được 31,8%, cụ thể:

+ Vốn cân đối được khoảng 9.494,5 tỷ đồng để thực hiện mục tiêu cấp điện khoảng 109.400 hộ dân (trong đó, khoảng 12.960 hộ dân chưa có điện, 96.440 hộ dân cần cải tạo) của 1.223 thôn bản trên địa bàn 320 xã; cấp điện cho 2 đảo từ lưới điện quốc gia, 3 đảo cấp điện độc lập tại 24 tỉnh.

+ Vốn chưa được cân đối khoảng 20.284,5 tỷ đồng, không triển khai cấp điện khoảng 802.700 hộ dân (chiếm 88,1% hộ dân thuộc Chương trình) của 13.461 thôn bản thuộc 2.782 xã; 2.478 trạm bơm và 01 đảo trên địa bàn 42 tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Bộ Công Thương đang đề xuất kiến nghị:

+ Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư công Chương trình với phần nguồn vốn đã cân đối khoảng 9.494,5 tỷ đồng để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo;

+ Phần vốn chưa cân đối được 20.284,5 tỷ đồng: Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép huy động nguồn lực từ các nhà tài trợ quốc tế WB, ADB với 2 khoản vay ưu đãi khoảng 17.515 tỷ đồng theo đề xuất của Bộ Công Thương tại Văn bản số 10145/BCT-ĐL ngày 31/12/2019 khoảng 8.297 tỷ đồng và Văn bản số 10144/BCT-ĐL ngày

31/12/2019 khoảng 9.218 tỷ đồng để cấp phát cho Chương trình. Phần vốn còn lại (khoảng 2.769,5 tỷ đồng) đề nghị hỗ trợ từ NSNN, lồng ghép từ các chương trình khác, vốn tự có của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các nguồn huy động hợp pháp khác và sự đóng góp của nhân dân để bổ sung cho Chương trình. Trong đó có danh mục Dự án của tỉnh Hòa Bình với phần vốn còn thiếu như đề nghị 108,334 tỷ đồng.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Sớm thẩm định, phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 các công trình lưới điện phục vụ đầu nối các dự án thủy điện do UBND tỉnh Lai Châu đề xuất.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Lai Châu và ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã thực hiện thẩm định, ban hành 02 Quyết định và 45 Công văn về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện phục vụ đầu nối các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh Lai Châu vẫn tiếp tục có Công văn đề nghị điều chỉnh, bổ sung các công trình lưới điện phục vụ đầu nối các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lai Châu tham mưu UBND tỉnh Lai Châu lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp rà soát tổng thể trên địa bàn tỉnh, lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương Lai Châu): Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các dự án: Trạm biến áp 220kV Pắc Ma, đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè; trạm biến áp 220kV Phong Thổ và đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên - Lào Cai để kịp thời giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Các dự án: Trạm biến áp 220 kV Pắc Ma; Đường dây 220 kV Pắc Ma - Mường Tè; Trạm biến áp 220 kV Phong Thổ và Đường dây 220 kV Phong Thổ - Than Uyên - Lào Cai đang được Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia - Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành, dự kiến đưa vào vận hành năm 2023. Tuy nhiên, các dự án nêu trên đang bị chậm do vướng thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng. Vì vậy, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lai Châu tham mưu UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn hỗ trợ các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để đẩy nhanh tiến độ các dự án.

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lai Châu): Đề nghị các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính bố trí vốn cho dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4295/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 để dự án

sớm hoàn thành nhằm nâng cao chỉ tiêu về tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Lai Châu được Thủ tướng Chính phủ giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 (Dự án); Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 (Chương trình). Bộ Công Thương phê duyệt Dự án tại Quyết định số 6739/QĐ-BCT ngày 18/9/2013. Theo đó mục tiêu cấp điện 8.504 hộ dân của 155 thôn thuộc 47 xã trong 07 huyện. Quy mô dự án: Đầu tư 307,5 km đường dây trung thế; 116 trạm biến áp; 340,0 km đường dây hạ áp. Tổng mức đầu tư là 415,79 tỷ đồng (Quyết định số 1740/QĐ-TTg điều chỉnh thành 494 tỷ đồng, trong đó: 450 tỷ đầu tư cấp điện lưới và 44 tỷ cấp điện bằng năng lượng tái tạo).

- Kế hoạch cấp vốn trung hạn: Dự án được phân bổ vốn 74 tỷ trong giai đoạn 2016-2020. Căn cứ mục tiêu, thứ tự ưu tiên của Chương trình, EVN tập trung triển khai cấp điện cho khu vực xã chưa có điện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tỉnh Lai Châu (17 xã); Các đảo như đảo Lý Sơn, Cù Lao Chàm, đảo Lại Sơn, đảo Hòn Tre, đảo Hòn Nghệ, xã đảo Sơn Hải, Kiên Giang và đề thanh toán trả nợ một số công trình hoàn thành giai đoạn 2013 - 2016.

- Nguồn vốn còn thiếu của Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Lai Châu cho giai đoạn 2021-2025 là 420 tỷ. Trên cơ sở nhu cầu cấp thiết, tối thiểu của người dân về sử dụng điện sinh hoạt, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo; khu vực sử dụng điện không an toàn, tự kéo điện sau điện kế tổng (câu đuôi).v.v. Bộ Công Thương đã trình Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025” tại trình Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với mục tiêu đến năm 2025 hầu hết các hộ được sử dụng điện với nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng để thực hiện cấp điện khoảng 911.400 hộ dân (bao gồm khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo duy trì cấp điện) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã, thuộc 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp điện cho 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ 13 tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cấp điện cho các đảo còn lại. Trong đó bao gồm nhu cầu về vốn cho điện nông thôn tỉnh Lai Châu.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Nghệ An): Kính đề nghị Bộ Công Thương quan tâm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về bố trí nguồn vốn cho các thôn, bản đề xuất bổ sung cấp điện bằng điện lưới quốc gia.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An còn một số thôn, bản chưa có điện và không thuộc danh mục dự án tại Quyết định số 9781/QĐ-BCT ngày 30/10/2014 của Bộ Công Thương về dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An và Quyết định số 5124/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn năng lượng tái tạo tỉnh Nghệ An. Năm 2020, Sở Công

Thương đã có văn bản báo cáo Bộ Công Thương xin bổ sung danh mục cấp điện cho 15 thôn, bản bổ sung vào dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, đến nay chưa được xem xét. Thời gian tới Sở sẽ rà soát lại số thôn, bản và báo cáo xin bổ sung.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Nghệ An (Dự án) thuộc Chương trình cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình) với quy mô: Cấp điện cho 233 thôn/bản thuộc 54 xã, trong 08 huyện; số trạm biến áp phân phối: 203 trạm biến áp; Đường dây trung áp: khoảng 682,2 km; Đường dây hạ thế: khoảng 415 km; Số hộ dân được cấp điện mới: khoảng 18.214 hộ; Tổng mức đầu tư 782,2 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2020: Kế hoạch vốn là 100 tỷ chiếm 12,78%. Đã triển khai cùng với vốn đối ứng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là 179 tỷ đồng, đầu tư các hạng mục cấp bách tại 17 xã bao gồm: Nhôn Mai, Hữu Khuông, Mai Sơn – Huyện Tương Dương; Xã Nà Loi, Bắc Lý, Độc May, Keng Đu, Mỹ Lý, Bảo Thắng, Mường Típ, Tây Sơn, Mường Lống, Phà Đánh– Huyện Kỳ Sơn; Xã Châu Hoàn, Diên Lãm, Châu Phong, Pong Canh– huyện Quỳnh Châu.

Giai đoạn 2021-2025: Dự án được bố trí 83 tỷ thuộc Chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam-EU (Chương trình SETP) theo Quyết định số 1367/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Bộ Công Thương đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 5592/BTC-QLN ngày 13/6/2022 để trình (lần 2) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế tài chính cho các dự án thuộc Chương trình SETP làm cơ sở gửi các chủ đầu tư đăng ký bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn triển khai Tiểu dự án nêu ở trên theo kiến nghị của tỉnh Nghệ An (Văn bản số 5281/BCT-ĐL ngày 05/9/2022 của Bộ Công Thương).

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Hiện nay tỉnh Điện Biên là một trong những tỉnh có tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thấp nhất trong cả nước 91,9% (tính hết tháng 9/2022), hiện vẫn còn khoảng 8,1% số hộ dân chưa được sử dụng điện lưới quốc gia với khoảng 11.579 hộ, cụ thể: Thôn bản chưa có điện lưới quốc gia chưa có chủ trương đầu tư và chưa có nguồn vốn đầu tư là: 9066 hộ dân của 181 thôn bản, trên địa bàn 8 huyện và khoảng 2.513 hộ chưa có điện đã có chủ trương đầu tư hoặc rải rác ở các thôn, bản đã có điện. Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu Kế hoạch năm 2022 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 (phấn đấu đến hết năm 2025 trên 98% số hộ dân trong tỉnh được sử dụng điện lưới quốc gia); và để thực hiện “Chương trình bừng sáng Điện Biên” hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954-2024). Đề nghị Bộ Công Thương và các Bộ Ngành Trung ương quan tâm tạo điều kiện:

Theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013; Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thời gian thực hiện của dự án cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2014-2020 đã kết thúc. Để tiếp tục triển khai dự án trong giai đoạn mới (2021-2025) đề nghị Bộ Công Thương sớm hoàn thiện các thủ tục với các Bộ, Ngành và các cơ quan có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án giai đoạn 2021-2025.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên thuộc Chương trình cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013; Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh Điện Biên đã tổ chức xây dựng, trình Bộ Công Thương thỏa thuận và thẩm định phê duyệt đầu tư Dự án với mục tiêu cấp điện cho khoảng 15.700 hộ thuộc 364 thôn/ bản trên địa bàn 89 xã thuộc 08 huyện. Quy mô khối lượng đầu tư gồm: Số trạm biến áp phân phối: 268 trạm biến áp; Đường dây trung áp: khoảng 745,5 km; Đường dây hạ thế: khoảng 924,0 km. Tổng mức đầu tư là 787 tỷ đồng.

(i) Về tình hình thực hiện dự án nguồn NSTW

- Dự án đã được cấp NSTW thuộc Chương trình giai đoạn 2015-2017 là 60 tỷ đồng, vốn địa phương 23 tỷ đồng; Hoàn thành cấp điện 1.011 hộ dân thuộc 19 bản của 3 xã thuộc 3 huyện; Khối lượng thực hiện: 17 trạm biến áp, 47,8 km đường dây trung áp, 39 km đường dây hạ áp.

(ii) Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020

- Kế hoạch cấp vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí hỗ trợ có mục tiêu nguồn NSNN cho Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo là 118 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2018-2020 Dự án được cấp 120 tỷ đồng từ Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo – EU tài trợ. Phần danh mục đã được đầu tư bằng nguồn vốn khác: Xây dựng hệ thống lưới điện gồm đường dây trung áp 35kV: 35 km; hệ thống các trạm biến áp 35/0,4kV: 31 trạm/1663 kVA; đường dây hạ áp: 110 km; công tơ: 2.273 cái.

(iii) Giai đoạn 2021-2025: Dự án của tỉnh Điện Biên nguồn vốn còn thiếu khoảng 781 tỷ đồng. Trên cơ sở nhu cầu cấp thiết, tối thiểu của người dân về sử dụng điện sinh hoạt, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo; khu vực sử dụng điện không an toàn, tự kéo điện sau điện kế tổng (câu đuôi).v.v. Bộ Công Thương đã trình Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025” tại trình Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với mục tiêu đến năm 2025 hầu hết các hộ được sử dụng điện với nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng để thực hiện cấp điện khoảng 911.400 hộ dân (bao gồm khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo duy trì cấp điện) của 14.676 thôn bản trên địa bàn

3.099 xã, thuộc 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp điện cho 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ 13 tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cấp điện cho các đảo còn lại. Trong đó bao gồm nhu cầu về vốn cho điện nông thôn tỉnh Điện Biên.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên): Đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV, 220kV theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 15/8/2017, như: Tuyến đường dây 110 kV Mường Chà - Thủy điện Long Tạo; đầu tư xây dựng tuyến đường dây 110 kV Nậm Pồ - Trạm 500/220/110 kV Lai Châu...; tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thỏa thuận đầu nối các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh lên hệ thống lưới điện quốc gia.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 15/8/2017, trong đó đã giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc và các nhà đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh Điện Biên để tổ chức thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng lưới điện để đảm bảo cấp điện cho phụ tải hoặc để giải tỏa công suất các thủy điện nhỏ sẽ do chủ đầu tư các công trình lưới điện thực hiện trên cơ sở nhu cầu phụ tải thực tế và hiệu quả kinh tế – xã hội của các dự án lưới điện để đảm bảo hiệu quả đầu tư theo quy định.

10. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, Bắc Giang): Đề nghị Bộ Công Thương đẩy nhanh công tác thẩm định và quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; sớm ban hành cơ chế chính sách phát triển các dự án thủy điện, lưới điện, điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối... và các dự án đầu tư năng lượng tái tạo khác tại địa phương; Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn quản lý, vận hành các công trình thủy điện cho các địa phương.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

10.1. Về đề nghị Bộ Công Thương đẩy nhanh công tác thẩm định và quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Bộ Công Thương luôn quan tâm đẩy nhanh công tác thẩm định và quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, cụ thể Bộ Công Thương đã thực hiện thẩm định và ban hành 01 Quyết định và 10 Công văn về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

10.2. Về thẩm định và quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện:

Đối với công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch các dự án thủy điện trên địa bàn toàn quốc được Bộ Công Thương thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Quá trình thẩm định, Bộ Công Thương đều lấy ý kiến có liên quan đến nhiệm vụ quản lý của các Bộ, ngành khác (Bộ TNMT, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông, Công an, Ngoại Giao, Xây dựng... và Tập đoàn Điện lực Việt Nam) để làm cơ sở xem xét, thẩm định trước khi phê duyệt. Trong đó, đặc biệt đã tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung yêu cầu tại các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện. Trong quá trình thẩm định và xem xét quy hoạch, Bộ Công Thương đã phối hợp với các địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát để hạn chế tối đa diện tích chiếm đất đặc biệt là đất rừng và đất trồng lúa. Sau khi có ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan, trên cơ sở đề xuất và thống nhất cao của UBND tỉnh có dự án thủy điện, Bộ Công Thương sẽ tổng hợp, xem xét quyết định phê duyệt quy hoạch dự án thủy điện theo đúng quy định pháp luật, đáp ứng các nội dung yêu cầu tại các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

10.3. Về đề nghị “sớm ban hành cơ chế chính sách phát triển các dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối... và các dự án đầu tư năng lượng tái tạo khác tại địa phương”, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

- Cơ chế giá bán điện cố định FIT đối với các loại điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện chất thải rắn) là cơ chế khuyến khích của Nhà nước chỉ được áp dụng trong thời gian nhất định để khuyến khích thu hút đầu tư vào những lĩnh vực cần đầu tư. Đến nay, theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trong tổng số khoảng 78.000 MW công suất lắp đặt nguồn điện toàn quốc, có 16.564 MW điện mặt trời và 4.126 MW điện gió đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận vận hành thương mại. Trong bối cảnh hiện nay quy mô điện gió, điện mặt trời ngày càng mở rộng, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu nguồn điện quốc gia, hơn nữa thị trường công nghệ, thiết bị điện gió, điện mặt trời đã trở nên phổ biến và cạnh tranh hơn. Do đó, việc duy trì cơ chế giá bán điện cố định FIT đối với các dự án điện năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời trong thời gian tới là không còn phù hợp.

Bộ Công Thương đang nghiên cứu, dự thảo các cơ chế chính sách như sau:

- Xây dựng dự thảo Thông tư quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện gió, điện mặt trời theo quy định của Luật Điện lực (Khoản 3, Điều 31 và Khoản 2, Điều 29, Luật điện lực 2012).

- Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa nhà máy điện gió, điện mặt trời với hộ tiêu thụ điện lớn.

- Xây dựng hồ sơ trình Chính phủ đề xuất xây dựng Nghị định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn điện (trong đó có các dự án điện gió).

- Cơ chế cho các dự án điện gió, điện mặt trời đang triển khai dở dang (gọi chung là các dự án chuyển tiếp), đã được Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Báo cáo số 17/BC-BCT ngày 27/01/2022 và Tờ trình số 1513/TTr-BCT ngày 24/3/2022. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Thông báo số 55/TB-VPCP ngày 26/02/2022, Thông báo số 3790/VPCP-CN ngày 20/6/2022, Bộ Công Thương đã tiếp tục có Văn bản số 126/BC-BCT ngày 21/7/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất:

+ Đối với các dự án điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp: nhà đầu tư các dự án chuyển tiếp tiến hành đàm phán giá điện, hợp đồng mua bán điện với EVN trong khung giá phát điện và hướng dẫn do Bộ Công Thương ban hành.

+ Đối với các dự án điện gió, điện mặt trời sẽ triển khai trong tương lai: Bộ Công Thương đề xuất và đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận áp dụng cơ chế đàm phán giá điện và hợp đồng mua bán điện tương tự như đang thực hiện với các dự án thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí để đảm bảo tính đồng nhất của hành lang pháp lý.

10.4. Về đề nghị Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn quản lý, vận hành các công trình thủy điện cho các địa phương đề nghị quý Cục tham khảo ý kiến của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

Liên quan công tác tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án/công trình thủy điện, ngày 22/12/2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản số 9844/BCT-ĐL để chỉ đạo các tỉnh có dự án thủy điện. Sau khi có kết quả báo cáo của UBND các tỉnh, Bộ Công Thương sẽ tổ chức các Đoàn Công tác để kiểm tra, làm việc trực tiếp với các địa phương nhằm triển khai Kế hoạch thực hiện các biện pháp quản lý ngành đã được ban hành tại Quyết định số 3575/QĐ-BCT-ĐL ngày 31/12/2020.

Từ năm 2021 đến nay, Đoàn Công tác của Bộ Công Thương (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo là đơn vị chủ trì, Cục Điều tiết điện lực, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cùng tham gia) đã phối hợp với UBND các tỉnh trên cả nước có dự án thủy điện (Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đắk Nông, Đắk Lắk) và các cơ quan liên quan của tỉnh kiểm tra tình hình thi công tại một số dự án thủy điện và làm việc về các hoạt động đầu tư, xây dựng và vận hành đối với các dự án/công trình thủy điện trên địa bàn các tỉnh trên để kịp thời đưa ra các cảnh báo, biện pháp xử lý, khắc phục những mặt hạn chế của các dự án từ giai đoạn thiết kế, xây dựng đến quá trình vận hành. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đã hướng dẫn, phối hợp theo đề nghị của Sở Công Thương các tỉnh (trong đó có Sở Công Thương tỉnh Điện Biên) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án thủy điện trên địa bàn (theo quy định hiện hành, đây là nhiệm vụ kiểm tra toàn bộ các nội dung từ quy hoạch, đầu tư xây dựng, thi công hoàn

thành hạng mục công trình/công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng). Nhìn chung, trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng, việc điều chỉnh quy mô, thay đổi thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công so với Hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền tham gia ý kiến; Chủ đầu tư các dự án thủy điện đã nhận thức đúng đắn và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, đã có ý thức tăng cường đội ngũ chuyên môn có kinh nghiệm đầu tư xây dựng thủy điện nên việc quản lý chất lượng ngày càng cải thiện. Theo quy định tất cả các Chủ đầu tư dự án thủy điện phải báo cáo đầy đủ tình hình triển khai và các vướng mắc đối với dự án tới Sở Công Thương tỉnh theo định kỳ, vì vậy các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cũng đã nắm bắt đầy đủ tình hình để kịp thời chỉ đạo xử lý, tránh để xảy ra các hậu quả nghiêm trọng. Kết quả là những năm gần đây đã hạn chế tối đa những sự cố nghiêm trọng có thể xảy ra đối với các công trình thủy điện.

Hiện nay, Bộ Công Thương đã và đang chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo Kế hoạch nêu trên; tiếp tục tổ chức các Đoàn công tác để kiểm tra, làm việc trực tiếp với các địa phương nhằm đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc hơn nữa công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các dự án/công trình thủy điện trên địa bàn cả nước, trong đó có tỉnh Điện Biên; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thủy điện.

11. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, Bắc Giang, Lạng Sơn, Yên Bái): Sớm tham mưu ban hành Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) để Ủy ban nhân dân các tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện. Bổ sung dự án mở rộng Thủy điện Tuyên Quang vào Quy hoạch VIII, thời gian thực hiện là giai đoạn 2021 - 2025 (trong dự thảo Quy hoạch VIII tại Tờ trình số 4778/TTr-BCT ngày 11/8/2022 của Bộ Công Thương, thời gian thực hiện là giai đoạn 2026 - 2030).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo)

11.1. Về đề nghị sớm tham mưu ban hành Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Bộ Công Thương đã rất tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng Quy hoạch điện VIII. Qua rất nhiều báo cáo, giải trình và hoàn thiện Đề án Quy hoạch điện VIII, ngày 18/8/2022, Bộ Công Thương đã có Tờ trình 4967/TTr-BCT và 4968/TTr-BCT báo cáo Thường trực Chính phủ về Quy hoạch điện VIII. Ngày 20/8/2022, Thường trực Chính phủ đã tổ chức họp tại trụ sở Chính phủ về Quy hoạch điện VIII.

Ngày 06/9/2022, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 277/TB-VPCP thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ về Quy hoạch điện VIII, thực hiện chỉ đạo này, Bộ Công Thương đang khẩn trương nghiên cứu, triển khai hoàn thiện Quy hoạch điện VIII để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

11.2. Đối với việc đưa dự án mở rộng Thủy điện Tuyên Quang vào vận hành giai đoạn 2021-2025, Bộ Công Thương thấy rằng tiến độ này là khó khả thi thực hiện. Hiện nay, Dự án chưa được phê duyệt, bổ sung vào Quy hoạch điện VIII nên thời gian để triển khai các thủ tục như phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công... và phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền trước khi tiến hành khởi công dự án dự kiến sẽ kéo dài. Vì vậy, khả năng đưa dự án vào vận hành trong giai đoạn 2021-2025 là rất khó thực hiện. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, tính toán và hoàn thiện Quy hoạch điện VIII, trong đó sẽ xem xét tiến độ phù hợp của NMTĐ Tuyên Quang mở rộng, đảm bảo phù hợp với cân đối nguồn tải và lưới điện của từng khu vực.

12. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang): Việc đầu tư xây dựng các công trình cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết và cấp bách vì đây là vùng đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên nhu cầu nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh là rất lớn, nhưng nguồn vốn bố trí cho dự án chưa đáp ứng được nhu cầu. Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu bổ sung nguồn vốn cho dự án thực hiện xây dựng các công trình điện để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân góp phần thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2020 (Dự án) do UBND tỉnh Tuyên Quang làm chủ đầu tư, nằm trong Chương trình Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị Quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 (Chương trình); Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình.

Trên cơ sở thỏa thuận của Bộ Công Thương tại Văn bản số 11373/BCT-TCNL ngày 10/12/2013, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, Quyết định điều chỉnh số 1310/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 có TMDT sau điều chỉnh từ 454,2 tỷ lên 950,07 tỷ, theo đó có quy mô: Cấp điện cho 615 thôn/bản thuộc 126 xã, trong 07 huyện/thị của tỉnh Tuyên Quang; Khối lượng đầu tư: số trạm biến áp phân phối: 230 trạm biến áp; Đường dây trung áp: khoảng 452,9 km; Đường dây hạ thế: khoảng 1102,1 km; Số hộ dân được cấp điện mới: khoảng 21.754 hộ.

Về nguồn lực đầu tư:

- Vốn ngân sách: Giai đoạn đến năm 2017, NSTW cấp 40 tỷ và NSDP cấp 11,7 tỷ, hoàn thành cấp điện 850 hộ dân cho 11 thôn bản.

- Nguồn vốn ODA, giai đoạn 2018-2020: Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Tuyên Quang đã được cấp vốn 140 tỷ trong Danh mục các tiểu dự án được hỗ trợ từ Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo – EU tài trợ. Tiểu dự án đã được thi công cấp điện 3.100 hộ dân của 66 thôn bản.

- Giai đoạn 2021-2025: Nguồn vốn NSTW còn thiếu để cấp phát dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của tỉnh Tuyên Quang còn thiếu khoảng 604,5 tỷ đồng để đầu tư lưới điện. Trên cơ sở nhu cầu cấp thiết, tối thiểu của người dân về sử dụng điện sinh hoạt, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo; khu vực sử dụng điện không an toàn, tự kéo điện sau điện kế tổng (câu đuôi).v.v. Bộ Công Thương đã trình Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025” tại trình Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 với mục tiêu đến năm 2025 hầu hết các hộ được sử dụng điện với nhu cầu vốn khoảng 29.779 tỷ đồng để thực hiện cấp điện khoảng 911.400 hộ dân (bao gồm khoảng 160.000 hộ dân chưa có điện, 751.400 hộ dân cần cải tạo duy trì cấp điện) của 14.676 thôn bản trên địa bàn 3.099 xã, thuộc 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp điện cho 2.478 trạm bơm quy mô vừa và nhỏ 13 tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cấp điện cho các đảo còn lại. Trong đó bao gồm nhu cầu về vốn cho điện nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

13. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang): Đề nghị ban hành các cơ chế chính sách phát triển nguồn năng lượng tái tạo đặc biệt là điện gió, điện mặt trời để các tỉnh, thành phố có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện ở địa phương (hiện nay các cơ chế khuyến khích phát triển điện gió, mặt trời đã hết thời hạn áp dụng).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

13.1. Về Khó khăn, vướng mắc hiện nay của tỉnh Bắc Giang: Nhà máy xử lý rác và phát điện tại phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang công suất 12MW được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); đồng thời đã được bổ sung vào dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, có xét đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) theo Văn bản số 1602/BCT-ĐL ngày 24/3/2021 của Bộ Công Thương về việc bổ sung dự án Nhà máy điện xử lý rác và phát điện Bắc Giang. Tuy nhiên do Quy hoạch điện VIII chưa được phê duyệt nên chưa được triển khai (trong khi chờ Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch VIII) được phê duyệt; tỉnh Bắc Giang đã có văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai dự án Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bắc Giang (tại Công văn số 165/UBND-KTTH ngày 07/3/2022). Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Các khó khăn, vướng mắc nêu trên của tỉnh Bắc Giang thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và đang được xem xét theo đúng các quy định hiện hành.

13.2. Hiện nay tỉnh Bắc Giang đang có 07 nhà đầu tư xin được khảo sát lập quy hoạch 10 dự án điện gió trên địa bàn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Dũng với tổng công suất đăng ký khoảng 700MW. Tuy nhiên, do Quy hoạch điện VIII chưa phê duyệt, nên tỉnh Bắc Giang đang chỉ dừng lại ở mức độ cho phép các nhà đầu tư khảo sát, lắp đặt cột đo gió phục vụ công tác lập dự án. Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Việc phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng..., ưu tiên khai thác sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Việc xem xét, cho chủ trương khảo sát các dự án điện gió để thu hút đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền của địa phương.

Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ và đang trong quá trình hoàn thiện theo chỉ đạo của Chính phủ đối với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII), trong đó các nguồn điện năng lượng tái tạo chỉ quy hoạch tổng quy mô công suất theo vùng miền theo các thời kỳ, không có tên dự án, công suất cụ thể. Sau khi Quy hoạch điện VIII được phê duyệt, Bộ Công Thương sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó sẽ xem xét các dự án năng lượng tái tạo (bao gồm các dự án điện gió) do địa phương đề xuất trên cơ sở tiềm năng, khả năng giải tỏa công suất, giải phóng mặt bằng, thuận tiện về đấu nối, kết hợp giải pháp và chuyển giao công nghệ chuyển đổi và lưu trữ năng lượng.... Việc lựa chọn nhà đầu tư dự án sẽ được thực hiện theo các quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật liên quan khác.

14. Kiến nghị (Sở Công Thương Hải Phòng): Xem xét, phê duyệt bổ sung TBA 110kV Tràng Duệ 2 và TBA 110kV Nam Cầu Kiền 2 vào Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 08/4/2020 và Văn bản số 7723/UBND-CT ngày 13/10/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung một số công trình điện 110kV vào quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng để đáp ứng nhu cầu phụ tải và chất lượng điện năng phục vụ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Tràng Duệ và khu công nghiệp Nam Cầu Kiền.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã lấy ý kiến các đơn vị có liên quan, thực hiện thẩm định và có Công văn số 134/BCT-ĐL ngày 11/01/2021 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng, trong đó đã nêu rõ: Sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch TBA 110 kV Tràng Duệ 2 và Nam Cầu Kiền 2 cần được làm rõ trên cơ sở đánh giá về nhu cầu phụ tải, khả năng đáp ứng của các TBA 110 kV đang vận hành và quy

hoạch trong khu vực, từ đó xác định quy mô và tiến độ phù hợp. Đến thời điểm hiện tại, Văn bản số 7723/UBND-CT ngày 13/10/2021 của UBND thành phố Hải Phòng và hồ sơ kèm theo chưa làm rõ được cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch TBA 110 kV Tràng Duệ 2 và Nam Cầu Kiền 2 để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

15. Kiến nghị (Sở Công Thương Hải Phòng): Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án công trình điện trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các dự án điện đang chậm tiến độ như: TBA 110kV Cầu Rào, Bắc Sông Cấm 2, An Dương, Dự án đường dây 110kV từ khu công nghiệp An Dương – Nomura và Dự án xây dựng mạch 2 đường dây cấp điện cho khu công nghiệp Nomura Hải Phòng.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-BCT ngày 14/11/2018, trong đó đã giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc và các nhà đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng thành phố Hải Phòng để tổ chức thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng lưới điện để đảm bảo cấp điện cho phụ tải sẽ do chủ đầu tư các công trình lưới điện thực hiện trên cơ sở nhu cầu phụ tải thực tế và hiệu quả kinh tế – xã hội của các dự án lưới điện để đảm bảo hiệu quả đầu tư theo quy định.

16. Kiến nghị (Sở Công Thương Hải Phòng): Hải Phòng ưu tiên thu hút phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Với lợi thế của mình, Hải Phòng rất giàu tiềm năng để sản xuất năng lượng sạch, thân thiện với môi trường. Trong 2 năm trở lại đây, nhiều nhà đầu tư đã tới Hải Phòng tìm hiểu và đặt vấn đề tìm hiểu, nghiên cứu, đầu tư sản xuất năng lượng, như: Tập đoàn Orsted (Đan Mạch), đại diện Corio Generation thuộc Tập đoàn Macquarie (Australia), Tập đoàn Bitexco... đã đề xuất nghiên cứu thực hiện dự án nhà máy điện gió ngoài khơi Bạch Long Vĩ... Thành phố Hải Phòng nhận thấy đây chính là cơ hội khai thác được lợi thế trong phát triển kinh tế cũng như bảo vệ chủ quyền biển đảo. Vì vậy, Bộ Công Thương tạo điều kiện để các nhà đầu tư sớm triển khai dự án trên địa bàn.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương luôn quan tâm tạo điều kiện để các nhà đầu tư sớm triển khai dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Bộ Công Thương đã có Công văn số 2957/BCT-ĐL ngày 31 tháng 5 năm 2022 gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển của Dự án điện gió ngoài khơi Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng của Tập đoàn IPC; Công văn số 3991/BCT-ĐL ngày 12 tháng 7 năm 2022 gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển của Dự án điện gió ngoài khơi của Công ty cổ phần năng lượng Bitexco.

Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Điện lực, đề dự án có đủ cơ sở triển khai thực hiện thì phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

17. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn): Đối với tiểu dự án Cấp điện nông thôn bằng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời), hiện nay đối với tỉnh Lạng Sơn còn 471 các hộ dân sống phân tán ở khu vực vùng sâu, vùng xa và vùng biên giới tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Bộ Công Thương xem xét sớm phân bổ nguồn vốn để tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện đối với các hộ dân đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa và vùng biên giới không có khả năng sử dụng điện lưới quốc gia.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Tiểu dự án cấp điện nông thôn bằng năng lượng tái tạo tỉnh Lạng Sơn thuộc danh mục các tiểu dự án Chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam – EU (Chương trình SETP). Hiệp định tài chính của chương trình đã được ký với nhà tài trợ EU ngày 31/12/2021. Chương trình SETP cũng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu tại Quyết định số 1367/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Để triển khai thực hiện Tiểu dự án trong giai đoạn 2022-2026, Chương trình SETP cần được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế tài chính để triển khai. Hiện nay, Bộ Công Thương đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 5592/BTC-QLN ngày 13/6/2022 để trình (lần 2) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế tài chính cho các dự án thuộc Chương trình SETP làm cơ sở gửi các chủ đầu tư đăng ký bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn triển khai trong đó có Tiểu dự án nêu ở trên của tỉnh Lạng Sơn (Văn bản số 5281/BCT-ĐL ngày 05/9/2022 của Bộ Công Thương).

18. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ): Đề nghị quan tâm chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm nghiên cứu ban hành quy định hướng dẫn đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Hiện nay, Bộ Công Thương đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo quyết định phê duyệt Ban hành Phương pháp đánh giá thực hiện “Tiêu chí số 4 về Điện” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 để xem xét ban hành theo quy định.

19. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái): Theo quy định tại Bảng 1.2 Phụ lục 1 Thông tư số 06/2021/TT-BXD, công trình đường dây và trạm biến áp cấp III có điện áp ($> 35 \div < 110$) KV, Cấp IV có điện áp ≤ 35 KV, tuy nhiên đối với lưới điện trên cả nước hiện nay không có công trình cấp điện áp ($> 35 \div < 110$) KV, vì vậy đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị với Bộ Xây dựng xem xét sửa đổi Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 trong đó phân cấp

lại công trình đường dây và trạm biến áp, công trình cấp III có điện áp ($\geq 35 \div < 110$), cấp IV có điện áp $< 35 \text{KV}$.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Về vấn đề này, đề nghị Sở Công Thương Yên Bái có ý kiến với cơ quan chủ trì soạn thảo Thông tư là Bộ Xây dựng. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát các nội dung liên quan và có ý kiến (nếu có) với Bộ Xây dựng đối với nội dung trên.

20. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ): Ngày 18/6/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Trong đó lĩnh vực điện bãi bỏ trình tự thủ tục điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực không theo chu kỳ đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

Việc bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương với mục tiêu giảm bớt các thủ tục hành chính, tạo điều kiện triển khai nhanh các dự án, công trình. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp một số khó khăn, vướng mắc cụ thể:

- Tại Khoản 1 Điều 11 Luật Điện lực quy định: “Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Các dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép”.

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương bãi bỏ nội dung trình tự thủ tục điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực không theo chu kỳ đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV. Tuy nhiên không bãi bỏ thẩm quyền của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực điện tỉnh được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 43/2013/TT-BCT; Trách nhiệm của UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của các dự án điện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 43/2013/TT-BCT.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực số 28/2004/QH11 “Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép”.

Theo quy định tại mục e, Khoản 2, Điều 27. Nội dung quy hoạch tỉnh, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 “Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình

cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối”, nội dung liên quan đến quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh. Việc điều chỉnh quy hoạch phải theo các quy định pháp luật về điều chỉnh quy hoạch theo Luật Quy hoạch.

Các vấn đề liên quan đến điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chuyên ngành sẽ được Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp khi xây dựng luật sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực trong thời gian tới.

21. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ): Đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến với Bộ Tài chính để sớm trình ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý (Nghị định thay thế cho Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Các khó khăn vướng mắc trong việc bàn giao công trình điện đã được Bộ Tài chính báo cáo tại Văn bản số 93/BC-BTC ngày 25/8/2021 về việc thi hành pháp luật về bàn giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg và trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng Nghị định quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý tại Tờ trình số 155/TTr-BTC ngày 25/8/2021. Tại Văn bản số 8594/VPCP-KTTH ngày 24/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. Nghị định này sẽ thay thế Quyết định 41/2017/QĐ-TTg, giải quyết những vướng mắc trong công tác điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước cho EVN quản lý. Hiện tại, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ tại Tờ trình số 163/TTr-BTC ngày 08/7/2022 để xem xét quyết định.

22. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng): Đề nghị Quốc hội xem xét, bãi bỏ khoản 5, Điều 58, Luật Điện lực ngày 03/12/2004, để phù hợp với Luật Xây dựng hiện hành, cụ thể: “5. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế được phê duyệt.”.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Về kiến nghị “Quốc hội xem xét, bãi bỏ khoản 5, Điều 58, Luật Điện lực ngày 03/12/2004, để phù hợp với Luật Xây dựng hiện hành, cụ thể: “5. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế được phê duyệt.” của Sở Công Thương Cao Bằng, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Việc đầu tư phát triển các dự án điện phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các văn bản QPPL khác có liên quan, nội dung này đã

được quy định tại Khoản 2, Điều 11, Luật Điện lực "Chủ đầu tư dự án điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường."

Tuy nhiên, Bộ Công Thương đã ghi nhận và sẽ xem xét đề nghị này trong quá trình sửa đổi Luật Điện lực trong thời gian tới.

23. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh): Hiện nay, huyện Cô Tô và một số xã đảo của huyện Vân Đồn, Hải Hà tỉnh Quảng Ninh đang được cấp điện duy nhất bằng 01 tuyến đường dây 22kV. Để đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định, liên tục cho phát triển kinh tế của địa phương, kính đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính Phủ sớm có kế hoạch đầu tư mạch 2 cấp điện cho khu vực này.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

- Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014- 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư và giao UBND tỉnh Quảng Ninh làm Chủ đầu tư dự án tại Văn bản số 3966/VPCP-KTN ngày 02/6/2014 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Công Thương đã có Văn bản số 6546/BCT-TCNL ngày 15/7/2014 hướng dẫn và đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai công tác lập Dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Ninh. Mục tiêu cấp điện 3.775 hộ thuộc 64 thôn của 22 xã với quy mô đầu tư 159 km đường dây trung thế, 61 trạm biến áp, 128 km đường dây hạ áp, tổng mức đầu tư khoảng 274 tỷ đồng.

Đến nay UBND tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo sử dụng vốn ngân sách địa phương triển khai đầu tư hoàn thành 100% số hộ được sử dụng điện thuộc dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2020.

Dự án cấp điện cho đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà và đảo Trần, huyện Cô Tô bao gồm 02 hợp phần:

- Hợp phần 1: cấp điện lưới quốc gia cho đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà (đã hoàn thành đóng điện vận hành ngày 28/4/2016): Xây dựng mới 30,43km tuyến đường dây trên không 22kV và đường cáp ngầm xuyên biển 22kV. Lắp đặt mới 01 tủ ngăn lộ xuất tuyến 22kV hình thành ngăn lộ 480 tại Trạm 110kV Móng Cái để đấu nối cấp nguồn 22kV. Xây dựng mới 03 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV với tổng công suất 460kVA, 02 trạm cắt 22kV tại các đầu tiếp bờ của tuyến cáp ngầm vượt biển; 11,972km đường dây hạ thế 0,4kV; Tổng mức đầu tư 210 tỷ đồng. Cấp điện 160 hộ dân.

- Hợp phần 2: cấp điện lưới quốc gia cho đảo Trần huyện Cô Tô:

+ Xây mới 20,22km tuyến đường trục 22kV và nhánh rẽ cấp điện cho đảo Trần. Xây dựng mới 03 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV với tổng công suất 460kVA, Xây dựng mới 02 trạm cắt 22kV tại các đầu tiếp bờ của tuyến cáp ngầm vượt biển; Xây dựng mới 3,342km lưới hạ thế 0,4kV và công tơ cấp điện cho các hộ dân và các lực lượng vũ trang trên đảo Trần; Tổng mức đầu tư 595,0

tỷ đồng. Bộ Công Thương đã đề xuất phân khai kế hoạch vốn không hoàn lại của Liên minh Châu Âu là 300 tỷ đồng tại Văn bản số 230/BCT-ĐL ngày 11/01/2019, hiện dự án đã thi công đóng điện đi vào vận hành.

Đối với kiến nghị của Sở Công Thương Quảng Ninh về mạch 2 của huyện Cô Tô và một số đảo của huyện Vân Đồn, Hải Hà tỉnh Quảng Ninh. Nhu cầu cấp điện của địa phương đối với các tuyến đường dây cấp điện áp 22kV thuộc quy hoạch phát triển điện lực địa phương. Đề nghị Sở Công Thương Quảng Ninh báo cáo với UBND tỉnh Quảng Ninh và cấp có thẩm quyền để tiếp tục thực hiện theo đúng quy định.

24. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Nghệ An): Kính đề nghị Bộ Công Thương quan tâm giải quyết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư thủy điện Bản Vẽ và các vấn đề phát sinh sau lũ năm 2018.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 4368/UBND-CN ngày 08/7/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5100/UBND-CN gửi Bộ Công Thương về việc giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong tái định cư dự án thủy điện Bản Vẽ, trong đó đã đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các nội dung hỗ trợ đã được EVN thống nhất trên đây. Tuy nhiên, đến nay các tồn tại vướng mắc trong công tác tái định cư vẫn chưa được giải quyết, thời gian kéo dài; đặc biệt là mùa mưa lũ năm 2022 lại tiếp tục đến, các công trình khắc phục mưa lũ năm 2018 đang dở dang, nhà ở của người dân do Chủ đầu tư tại các khu tái định cư ngày càng hư hỏng, xuống cấp, nguy cơ mất an toàn cao.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Liên quan đến các tồn tại, vướng mắc trong công tác tái định cư thủy điện Bản Vẽ, Bộ Công Thương đã có ý kiến chi tiết tại Văn bản số 1275/BCT-KH ngày 15/3/2022, theo đó, tồn tại còn lại là việc cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân tái định cư tại huyện Thanh Chương đối với đất sản xuất nông nghiệp đã được chia đất và giao đất ngoài thực địa (việc này đã được Chủ đầu tư ký hợp đồng ủy quyền cho UBND huyện Thanh Chương thực hiện), hiện đang được khẩn trương thực hiện với tiến độ hoàn thành trước 31/10/2022; đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại bản Cà Moong xã Lượng Minh huyện Tương Dương đã được giao đất ngoài thực địa và được người dân xây dựng nhà ở tái định cư từ năm 2010, việc này Chủ đầu tư cũng đã ký hợp đồng ủy quyền cho UBND huyện Tương Dương thực hiện. Đồng thời, Chủ đầu tư cũng đã cam kết phối hợp với các huyện Tương Dương và Thanh Chương để thực hiện các nội dung nêu trên, kể cả việc bồi thường giá trị đất nơi đi và nơi đến sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Riêng đối với kinh phí hỗ trợ thực hiện bổ sung ngoài kinh phí của Dự án do UBND tỉnh Nghệ An và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thống nhất, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4368/UBND-CN ngày 08/7/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo. Theo báo cáo của Chủ đầu tư thì đến nay

chưa có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, việc này theo chức năng, nhiệm vụ thì Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu của EVN và sẽ chỉ đạo EVN thực hiện theo quy định (việc này cũng đã được EVN báo cáo Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

Hiện, Bộ Công Thương không có căn cứ pháp lý (khi chưa có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ) để chỉ đạo EVN thực hiện. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo Chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện theo quy định.

II. Lĩnh vực hoạt động điện lực, vận hành hệ thống điện:

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Phú Thọ): Đề nghị Bộ Công Thương ban hành quy định cụ thể trong lĩnh vực hoạt động điện lực như: Quy hoạch, giấy phép hoạt động điện lực, giá bán điện, quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn, yêu cầu về kiểm định, quản lý thiết bị đo lường đối với loại hình hoạt động của các trạm sạc điện (trạm, cột sạc cho xe ô tô điện tại các bãi đỗ xe, trung tâm thương mại, trụ sở văn phòng, chung cư,...)

Trả lời (Cục Điều tiết điện lực):

1.1. Về quy hoạch trạm/trụ sạc xe điện

- Theo quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 thì Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch giao thông vận tải đường bộ theo phân cấp quản lý.

- Khoản 5 Điều 6 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 quy định: “*Bộ Giao thông vận tải lập quy hoạch giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước, liên vùng, vùng; quy hoạch quốc lộ, đường cao tốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.*”; Khoản 6 Điều 6 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy hoạch giao thông vận tải đường bộ do địa phương quản lý, trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phải có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.*” Khoản 7 Điều 6 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 quy định: “*Quy hoạch các công trình kỹ thuật hạ tầng khác phải phù hợp, đồng bộ với quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ*”. Đối chiếu theo các quy định nêu trên thì việc quy hoạch trạm/trụ điện thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đối với quy hoạch điện lực, các trạm/trụ sạc xe điện là các phụ tải sử dụng điện, trường hợp các trạm/trụ sạc điện được bố trí tập trung, tiêu thụ nhiều điện, có khả năng gây quá tải lưới điện hiện trạng, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố có trách nhiệm căn cứ nhu cầu phụ tải thực tế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố thực hiện các trình tự/thủ tục điều chỉnh, bổ sung

quy hoạch phát triển điện lực để đảm bảo cấp điện cho phụ tải theo đúng quy định hiện hành.

1.2. Về giấy phép hoạt động điện lực

- Khoản 5 Điều 3 Luật Điện lực quy định “*Bán lẻ điện là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện*”; Khoản 6 Điều 3 Luật Điện lực quy định “*Khách hàng sử dụng điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác*”.

- Bộ Công Thương đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT và Thông tư số 25/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 12/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT. Hoạt động của trạm/trụ sạc ô tô, xe máy điện là hình thức mới xuất hiện trong thời gian gần đây, do đó Cục ĐTĐL đang nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan và xin ý kiến Lãnh đạo Bộ để hướng dẫn cụ thể.

1.3. Về giá bán điện cho trạm/trụ sạc xe máy điện, ô tô điện

Giá bán điện cho trạm/trụ sạc ô tô, xe máy điện thuộc đối tượng điều chỉnh tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT và Thông tư số 25/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 12/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT. Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu kiến nghị, tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư nói trên để có bổ sung, hướng dẫn cụ thể.

1.4. Về quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về kiểm định, quản lý thiết bị đo lường đối với loại hình hoạt động của trạm sạc

Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, kiến nghị liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị đo lường của trạm/trụ sạc điện thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh): Đề nghị hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động điện lực: Đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp thì các chuyên gia tư vấn (có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hoá) phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế cơ – điện công

trình hay công trình đường dây và trạm biến áp không? Vì hiện nay, có sự không thống nhất trong quy định đối với nội dung này tại Khoản 12 Điều 3 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020: “Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp, trong đó có quy định chuyên gia tư vấn có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương” và điểm b khoản 3 Điều 67 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, quy định về chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân trong lĩnh vực thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp).

Trả lời (Cục Điều tiết điện lực):

Ngày 05/9/2022, Cục Điều tiết điện lực đã có công văn số 1089/ĐTĐL-CP gửi Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh phúc đáp công văn số 922/SCT-QLNL ngày 19/8/2022 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh về việc vướng mắc đối với chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp, cụ thể như sau:

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Theo đó, một trong các điều kiện quy định đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế đường dây và trạm biến áp là các chuyên gia tư vấn phải “có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương”. Nội dung này phù hợp với quy định về chứng chỉ hành nghề tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và Nghị định số 100/2018/NĐ-CP).

Tuy nhiên, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2021 và được thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Theo đó, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP không có quy định cấp chứng chỉ thiết kế xây dựng công trình đối với đường dây và trạm biến áp.

Như vậy, kể từ ngày 03/3/2021 (Nghị định số 15/2021/NĐ-CP có hiệu lực), căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản QPPL: “3. Trong trường hợp các văn bản QPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản QPPL ban hành sau”, phải áp dụng quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về vấn đề chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp. Theo đó, không yêu cầu điều kiện “có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương” đối với các chuyên gia tư vấn khi áp dụng điều kiện để cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp.

Cục Điều tiết điện lực đề nghị Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh căn cứ vào đơn đề nghị và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của tổ chức để thẩm định năng lực của đội ngũ chuyên gia tham gia hoạt động tư vấn chuyên ngành điện phù hợp quy định của Nghị định số 137/2013/NĐ-Cp (được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh): Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của tỉnh đối với chỉ tiêu điện sản xuất, đề nghị Bộ Công Thương quan tâm điều chỉnh tăng kế hoạch sản xuất điện của các nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022 theo Quyết định số 3063/QĐ-BCT ngày 31/12/2021 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2022 (cụ thể: Theo kế hoạch của Bộ Công Thương giao 37,349 tỷ kWh; mục tiêu của tỉnh là 38,111 tỷ kWh - cao hơn 0,762 tỷ kWh so với KH của Bộ Công Thương).

Trả lời (Cục Điều tiết điện lực):

- Thực tế 8 tháng đầu năm 2022, tổng sản lượng điện phát của các nhà máy nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đạt 23,271 tỷ kWh, đạt 85,5% so với kế hoạch dự kiến đầu năm (Quyết định số 3063/QĐ-BCT). Việc các nguồn điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được huy động thấp hơn so với kế hoạch là do các nhà máy điện vận hành không ổn định, thường xuyên xảy ra sự cố tổ máy kéo dài ngày, cụ thể như sau:

Nhà máy điện	Số lần sự cố (lần)	Tổng thời gian sự cố (ngày)	Tổng sản lượng thiếu hụt (triệu kWh)
Uông Bí MR	8	28,0	186,6
Cẩm Phả	9	81,0	306,6
Quảng Ninh	8	23,7	167,7
Mông Dương 1	6	14,4	92,2
Mông Dương 2	6	16,2	241,2
Mạo Khê	3	26,0	137,5
Thăng Long	2	5,7	42,3
Tổng cộng	42	195,1	1174,1

Các sự cố ngừng máy kéo dài nêu trên có ảnh hưởng lớn đến kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện, làm giảm công suất khả dụng của hệ thống, gây rủi ro an ninh cung cấp điện và làm tăng chi phí mua điện trên thị trường điện.

- Theo tính toán cập nhật của EVN, trong các tháng còn lại của năm 2022, các nguồn nhiệt điện than nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói riêng sẽ được huy động bám sát với nhu cầu tăng trưởng phụ tải cũng như tình hình thủy văn của các hồ chứa thủy điện khu vực miền Bắc. Tổng sản lượng điện phát của các nguồn điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh lũy kế cả năm 2022 ước đạt 33,7 tỷ kWh, đạt 90,2% so với kế hoạch dự kiến đầu năm. Để đảm bảo cung ứng

điện trong thời gian tới, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh tham mưu, đề xuất Lãnh đạo tỉnh:

+ Phối hợp với Bộ Công Thương chỉ đạo các Đơn vị phát điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, đảm bảo sẵn sàng phát điện theo lệnh điều độ đảm bảo an ninh cung ứng điện cho tỉnh Quảng Ninh nói riêng và toàn hệ thống điện quốc gia nói chung. Các nhà máy cũng cần có chiến lược chào giá phù hợp, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và nguồn thu ngân sách của tỉnh.

+ Chỉ đạo các đơn vị cung ứng than trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đủ than cho các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và trên cả nước.

III. Lĩnh vực an toàn hồ đập, môi trường công nghiệp:

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Nghệ An): Đề nghị Bộ Công Thương quan tâm giải quyết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư thủy điện Bản Vẽ và các vấn đề phát sinh sau lũ năm 2018.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 4368/UBND-CN ngày 08/7/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5100/UBND-CN gửi Bộ Công Thương về việc giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong tái định cư dự án thủy điện Bản Vẽ, trong đó đã đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các nội dung hỗ trợ đã được EVN thống nhất trên đây. Tuy nhiên, đến nay các tồn tại vướng mắc trong công tác tái định cư vẫn chưa được giải quyết, thời gian kéo dài; đặc biệt là mùa mưa lũ năm 2022 lại tiếp tục đến, các công trình khắc phục mùa lũ năm 2018 đang dở dang, nhà ở của người dân do Chủ đầu tư tại các khu tái định cư ngày càng hư hỏng, xuống cấp, nguy cơ mất an toàn cao.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

- Đối với vấn đề bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư thuộc chức trách, thẩm quyền của các đơn vị liên quan trong giai đoạn xây dựng, đầu tư dự án, không thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Cục ATMT.

- Đối với các vấn đề phát sinh sau lũ, Cục ATMT đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo triển khai các nội dung:

+ Chỉ đạo Tổng công ty Phát điện 1, Công ty thủy điện Bản Vẽ thực hiện: (i) Kiểm tra, rà soát toàn bộ hạng mục công trình để phát hiện và khắc phục kịp thời những nguy cơ có thể gây mất an toàn cho công trình. (ii) Khẩn trương triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc xả lũ đến hạ du để xây dựng phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến hạ du trong quá trình vận hành hồ chứa. (iii) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương trong việc vận hành công trình, đặc biệt là công tác phối hợp, cảnh báo vận hành xả lũ. (iv) Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của chủ công trình trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa Bản Vẽ theo quy định của pháp luật.

+ Rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa phù hợp với thực tế; Chỉ đạo các chủ công trình thủy điện áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dự báo thủy văn phục vụ vận hành hồ chứa an toàn, hiệu quả.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình): Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được ban hành đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nói chung và thủy điện nói riêng. Tuy nhiên, đến nay đã bộc lộ một số quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Cùng với nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện được giao, Bộ Công Thương đã có Văn bản kiến nghị Chính phủ một số nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2018/NĐ-CP để phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế. Hiện nay, kiến nghị này đang được Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu cho Chính phủ.

- Bộ Công Thương ghi nhận các kiến nghị của Sở Công Thương Hòa Bình về vấn đề này và sẽ xem xét, góp ý vào Dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2018/NĐ-CP khi được lấy ý kiến.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Đề nghị Bộ Công Thương ban hành quy định về định mức, chỉ tiêu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) cho từng loại hình hoạt động khai thác khoáng sản để thuận lợi cho công tác thẩm định, cấp giấy phép, quản lý hoạt động sử dụng VLNCN.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14) không giao Bộ Công Thương quy định chỉ tiêu thuốc nổ. Theo đó, Bộ Công Thương không đủ thẩm quyền để quy định về định mức, chỉ tiêu sử dụng VLNCN cho từng loại hình hoạt động khai thác khoáng sản.

- Mặt khác, chỉ tiêu thuốc nổ (lượng thuốc nổ tiêu tốn để phá hoặc dịch chuyển 01 m³ nguyên khối) phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Độ cứng đất đá; mức độ nứt nẻ của đất đá; đường kính lỗ khoan; loại hình nổ mìn (nổ lộ thiên, nổ hầm lò); thông số mạng lỗ khoan; phương pháp nổ, yêu cầu cỡ đá nổ ra, cao độ vị trí nổ và phương pháp phá vỡ (đá nổ ra nằm nguyên tại chỗ, tự lăn xuống chân núi hoặc nổ văng ...). Theo đó, Bộ Công Thương không thể ban hành chỉ tiêu thuốc nổ cho các loại đất đá, khoáng sản để áp dụng cho việc thi công công trình, khai thác khoáng sản tại Việt Nam.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét sửa đổi quy định số lượng VLNCN trong Giấy phép sử dụng

VLNCN theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương để tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị khai thác khoáng sản trong quá trình hoạt động.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Việc quy định số lượng VLNCN trong Giấy phép sử dụng VLNCN tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT nhằm hạn chế việc sử dụng VLNCN khai thác vượt công suất khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp và giảm thiểu việc buôn bán trái phép VLNCN nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, theo đó, đề nghị giữ nguyên quy định về khối lượng VLNCN quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái)

Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu phân cấp một số thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện như: Cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (đối với những mỏ do Bộ TNMT cấp Giấy phép khai thác khoáng sản), nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Đề nghị giữ nguyên thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng VLNCN tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT với lý do:

- Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng VLNCN tại Bộ Công Thương được thực hiện theo quy định tại Luật số 14/2017/QH14 (không quá 05 ngày làm việc), được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và dự kiến sẽ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2023. Theo đó, việc quy định thẩm quyền cấp Giấy phép tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT không gây khó khăn, tốn thời gian cho các doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Công Thương;

- Thủ tục hành chính cấp Giấy phép sử dụng VLNCN đã được Bộ Công Thương ủy quyền một phần quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BCT và từ tháng 7/2018 (Thông tư số 13/2018/TT-BCT có hiệu lực), Bộ Công Thương chưa nhận được phản án, kiến nghị của các tổ chức hoạt động VLNCN về thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng):

Đề nghị Chính phủ xem xét, làm rõ một số nội dung tại điểm b, khoản 4, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước:

“Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia”.

Đề nghị quy định rõ: “Cá nhân liên quan là những ai? Thế nào là chuyên gia? Chuyên gia này được cấp có thẩm quyền công nhận không? Nếu được công nhận thì hình thức công nhận là gì?”

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 09/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện là đối tượng áp dụng của Thông tư nói chung và quy định cần lấy ý kiến đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nói riêng.

- Đối với khái niệm về chuyên gia, đề nghị quý Sở liên hệ cơ quan chủ trì biên soạn Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định quản lý an toàn đập, hồ chứa nước để được hướng dẫn thực hiện (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Việc lấy ý kiến chuyên gia có thể bằng nhiều cách như gửi hồ sơ dự thảo Quy trình vận hành xin ý kiến, mời tham dự họp thẩm định...

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh)

Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có hướng dẫn cụ thể về các vấn đề: Bảo vệ môi trường, PCCC, đánh giá chịu lực của các mái nhà, bộ định mức và đơn giá liên quan đến điện mặt trời mái nhà; hướng dẫn việc bàn giao hạ tầng điện – chiếu sáng sau khi hoàn thành đối với các dự án hạ tầng (dự án đầu tư PPP).

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

*** Về công tác bảo vệ môi trường nói chung trong ngành Công Thương:**

- Cục ATMT đã kiến nghị Vụ Pháp chế trình Lãnh đạo Bộ bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 quy định về bảo vệ môi trường ngành Công Thương do không còn phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó tại điểm h khoản 4 Điều 2 của Thông tư đã quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp môi trường.

*** Về bảo vệ môi trường liên quan đến điện mặt trời mái nhà:**

- Về cơ bản, các công trình điện mặt trời mái nhà không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường. Pháp luật về bảo vệ môi trường cũng chưa có các quy định cụ thể đối với loại hình này.

- Bộ Công Thương nhận thấy vấn đề môi trường chủ yếu của các công trình điện mặt trời là xử lý tấm pin điện mặt trời sau khi thải bỏ. Về vấn đề này,

Bộ sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng và ban hành các quy định quản lý phù hợp.

PHẦN D – VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Hải Dương): Đề nghị Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội xem xét ban hành Luật phát triển công nghiệp để có các quy định cụ thể cho phát triển ngành công nghiệp, đặc biệt là việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trong quản lý, phát triển ngành công nghiệp.

2. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Hải Phòng): Đẩy nhanh tiến độ tham mưu xây dựng Luật phát triển Công nghiệp.

Trả lời 1,2 (Vu Pháp chế):

Đây là dự án Luật quan trọng, được Bộ Công Thương rất quan tâm, chú trọng trong quá trình chuẩn bị trong thời gian vừa qua.

Trong tháng 4/2022, Chính phủ đã trình dự án này lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 12/5/2022, Tổng Thư ký Quốc hội có công văn số 974/TTKQH-PL thông báo ý kiến của Ủy ban Thương vụ quốc hội về Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2022: “Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu, tổng kết thực tiễn được nêu trong các báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, nhất là về phạm vi điều chỉnh và nội dung các chính sách của dự án Luật, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc mâu thuẫn với các luật hiện hành có điều chỉnh về phát triển công nghiệp trong các lĩnh vực cụ thể để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023”.

- Ngày 27/5/2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 3289/VPCP-PL về đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, làm rõ các vấn đề được nêu tại Công văn số 974/TTKQH-PL của Tổng Thư ký Quốc hội nêu trên, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2022.

Ngày 08/8/2022, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 4633/TTr-BCT báo cáo Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ủy ban của Quốc hội, theo đó đề xuất trình Quốc hội xem xét vào kỳ họp thứ 6 và thông qua tại kỳ họp thứ 7.

Khi dự án Luật chính thức được đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội, Bộ sẽ gửi lấy ý kiến các Sở Công Thương về dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn.

Bộ Công Thương đề nghị các Sở Công Thương quan tâm, lưu ý tới dự án Luật này, đề xuất những chính sách, giải pháp cụ thể, có tính khả thi... đồng hành với Bộ trong quá trình xây dựng Luật để Bộ có thể tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Luật đảm bảo tính khả thi cao, báo cáo các cấp xem xét quyết định ban hành.

3. Kiến nghị (Sở Công thương tỉnh Hải Dương): Kiến nghị Bộ Công Thương về công tác xây dựng thể chế: Cần sớm xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định mới, cụ thể hóa luật chuyên ngành, tạo hành lang pháp lý ổn định cho công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại và hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển công nghiệp tại các địa phương.

Trả lời (Vu Pháp chế):

Nhiệm vụ xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định mới, cụ thể hóa các luật chuyên ngành là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của Chính phủ, các Bộ, ngành trong đó có Bộ Công Thương.

Việc tạo hành lang pháp lý ổn định và đồng bộ vừa là nhiệm vụ, vừa là mục đích của công tác xây dựng pháp luật, xây dựng thể chế.

Việc xây dựng các văn bản nêu trên luôn được bám sát Luật Ban hành văn bản QPPL, theo đó, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi... được quy định cụ thể tại Điều 5. “Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản QPPL trong hệ thống pháp luật.
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL.
- Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản QPPL.
- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản QPPL; bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản QPPL; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.
- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL.”

Trong quá trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra... các cơ quan đều phải bám sát các nguyên tắc nêu trên.

Bộ rất mong muốn và hoan nghênh các địa phương bám sát vào dự kiến Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm của Bộ, (Bộ sẽ gửi cho các Sở Công Thương chương trình này) để các Sở đề xuất, tham mưu, đóng góp cho

Bộ, cử người tham gia vào Tổ Biên tập... để có những văn bản đồng bộ, khả thi, dễ thực hiện hơn nữa.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Yên Bái): Nghiên cứu sớm ban hành Thông tư quy định về chức danh nghề nghiệp (tên, hạng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp) đối với viên chức lĩnh vực ngành Công Thương.

Trả lời (Vu Tổ chức cán bộ):

Theo quy định tại khoản 5, Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, hiện tại Bộ Công Thương không thuộc danh sách các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành (Bộ Công Thương không quản lý viên chức chuyên ngành). Do đó, Bộ Công Thương không có cơ sở để ban hành Thông tư quy định về chức danh nghề nghiệp (tên, hạng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp) đối với viên chức lĩnh vực ngành Công Thương.

Các viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Công Thương đang được vận dụng áp dụng chức danh nghề nghiệp của các ngành khác (viên chức chuyên ngành hành chính ...).

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hải Dương): Kiến nghị về công tác xây dựng thể chế, cần sớm xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định mới, cụ thể hóa các luật chuyên ngành, tạo hành lang pháp lý ổn định cho công tác QLNN đối với sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại, đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển công nghiệp tại các địa phương. Về lâu dài, cần ban hành Nghị định quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các địa phương...

Trả lời (Vu Tổ chức cán bộ):

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay Bộ Công Thương đang xây dựng và trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Dự kiến Chính phủ sẽ xem xét ban hành sớm trong thời gian tới.

Đối với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện. Trong thời gian tới, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Hải Dương): Tăng cường ủy quyền, phân cấp quản lý nhà nước cho các Sở Công Thương địa phương: Đề nghị Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản

QPPL cần ban hành các quy định chi tiết về ủy quyền, phân cấp về các Sở Công Thương ở địa phương; điều kiện cụ thể, trình tự thủ tục hồ sơ... để khi cơ chế, chính sách, Nghị định, Thông tư ban hành thì các địa phương sẽ thực hiện được ngay, việc phân cấp, ủy quyền sẽ gắn với trách nhiệm của Sở Công Thương các địa phương, từng địa phương sẽ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Bộ Công Thương; Đồng thời, xác định rõ “chức năng”, “nhiệm vụ” và các điều kiện cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước ngành công thương các cấp từ Bộ, Sở và cơ quan cấp huyện trong phát triển công nghiệp của quốc gia và của các địa phương nhằm khắc phục tình trạng giao cho quản lý nhưng không có chức năng, không có nhiệm vụ, giải pháp, công cụ quản lý cụ thể.

Trả lời (Vụ Tổ chức cán bộ):

Về nội dung này, liên quan đến pháp luật chuyên ngành và các cơ chế, chính sách về chuyên môn nghiệp vụ, Bộ Công Thương ghi nhận, lưu ý khi xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL chuyên ngành về công nghiệp và thương mại.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lào Cai): Ban hành hướng dẫn có quy định rõ hơn về chức năng, thẩm quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của các Sở Công Thương trên nguyên tắc đã giao nhiệm vụ thì cần giao công cụ để thực thi các nhiệm vụ đó và việc thực thi đó cần đảm bảo không gây chồng chéo, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Trả lời (Thanh tra Bộ):

Khoản 12 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành công thương quy định: Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý; thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý. Theo đó, Sở Công Thương có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý.

Hiện nay, chức năng, phạm vi quản lý về bảo vệ môi trường của Sở Công Thương được quy định tại các văn bản QPPL về môi trường: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2014/NĐ-CP; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT (Bộ TNMT) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ môi trường ngành Công Thương; Thông tư số 41/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản...

Với những nội dung nêu trên, các Sở Công Thương cần rà soát các quy định, thẩm quyền về lĩnh vực bảo vệ môi trường được giao; nghiên cứu, đề xuất bổ sung nội dung, thẩm quyền của Sở Công Thương về lĩnh vực bảo vệ môi trường khi sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, còn một số kiến nghị khác liên quan đến chức năng của các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Công Thương giao các đơn vị chuyên môn phối hợp với các địa phương đánh giá sự cần thiết, báo cáo Lãnh đạo Bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Đối với các kiến nghị liên quan đến Chính phủ, các Bộ, ngành khác, Bộ Công Thương ghi nhận và sẽ có ý kiến với Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng./.